

Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 57

Giảng giải : Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 11.09.2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=AtEA1nL0pEk>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay [là] thứ Tư, chúng ta học về Câu Xá Luận và Tinh Hoa Kinh Luận, bài 57. Bộ này thì chúng ta mới học năm mươi mấy bài thôi, so với những bộ hồi xưa thì chúng ta đã học rất nhiều. Tuy nhiên, bộ này thì kiến thức hơi nhiều, nhiều đồng tu than là hơi quá tải. Thiện Trang cũng không muốn chia sẻ nhiều đâu, nhưng vì thấy có nhiều điều hay quá nên chia sẻ cho quý vị. Mong là quý vị sẽ được lợi lạc và khi nào Thiện Trang có thời gian nghỉ thì quý vị cũng học lại bài cũ để quý vị nắm được.

Đầu tiên hôm nay, Thiện Trang xin trả lời một câu hỏi của quý vị đồng tu. Câu hỏi như sau: *“Con thưa thầy! Trong kinh đức Phật dạy người Cư sĩ thọ Bát quan trai vào 6 ngày trai và 3 tháng Thần túc. 6 ngày trai thì người Cư sĩ có thể nghỉ ở nhà để thọ. Vậy ba tháng Thần túc thì cũng phải nghỉ ở nhà để thọ Bát quan trai hả thầy? Con thắc mắc vì người Cư sĩ như chúng con vẫn phải lao động làm việc thì không thể nghỉ cả tháng được thầy ạ, nhất là chúng con ở Việt Nam thầy ạ!”*

Câu hỏi này là một câu hỏi rất quan trọng về Bát quan trai. Chúng ta đã trích dẫn hai câu chuyện từ Kinh Tiểu Bộ, Nikaya, quý vị thấy là thọ nửa ngày trai cũng được. Có ông quan đó ở thời đức Phật, ông thọ nửa ngày, [nửa ngày còn lại] thì ông làm nhiều việc ác, nên khi chết ông đọa làm quỷ nhưng quỷ thần, được cả

tòa lâu đài xinh đẹp và được 500 cung nữ hầu. Mặc dù ông thọ đúng nửa ngày đó thôi rồi ông chết. Tức là cả đời ông chỉ thọ [có] nửa ngày mà được lợi ích như vậy. Còn câu chuyện mà hôm bữa chúng ta mới dẫn từ Kinh Tiểu Bộ (phần Tiền thân) thì ông quan đó thọ được nhiều lần hơn, nhưng ông cũng chỉ thọ nửa ngày, vì nửa ngày ông bận đi làm. Ông xử kiện, xử sai, còn ăn hối lộ nữa [nhưng] vẫn được phước báu. Ông được làm Thần nửa ngày, tức là trong ngày được làm Thần có nửa ngày thôi, còn nửa ngày do làm nhiều nghiệp ác nên ông trở thành quỷ bị hành hình, tự móc thịt ăn. Cho nên nghiệp nào cho ra nghiệp đó. Ông được thêm một phước báu nữa, đó là ông cúng dường bữa ăn bằng xoài cho bà trì Bát quan Trai giới kịp ăn bữa đó, chứ không là bỏ nhịn đói luôn. Nhờ vậy thôi mà đời sau ông được nguyên vườn xoài để ăn uống thoải mái.

Qua những câu chuyện đó thì quý vị thấy giới Bát quan trai, đức Phật không bắt chúng ta thọ trọn vẹn, mà thọ nửa ngày cũng được. Đó là điều thứ nhất.

Điều thứ hai, có một bài kinh mà Thiện Trang chưa dẫn, vì thấy dài và cũng chưa có thời gian, để bữa khác. Đó là bài kinh về ngày Trai giới. Đức Phật có hỏi về ngày trai tu thế nào? Thì có nói về các chi phần tu Bát quan trai rõ ràng. Trong đó đức Phật chỉ hỏi những người Cư sĩ là ngày Bát quan trai có trì trai hay không? Tháng Thần túc có trì hay không? Có bài kinh thì có người nói là: trì hết, có bài kinh nói: chúng con có người trì, có người không; có khi trì, có khi không. Đức Phật mới nói giống như người đi buôn, muốn có lời, lời càng nhiều thì trì càng nhiều, vậy thôi!

Cho nên căn cứ vào những tình tiết trong đó, thì không bắt buộc quý vị phải nghỉ làm ở nhà để thọ. Mà Thiện Trang chỉ nói là: nếu như có thể thì quý vị nên nghỉ ở nhà thọ thì tốt hơn. Còn nếu không thể thì vẫn có thể thọ trong vòng đó: sáu ngày trai và ba tháng Thần túc là tháng Giêng, tháng Năm và tháng Chín. Hoàn toàn có thể thọ trì được, mình thọ hết trong ba tháng đều được. Nhưng có điều Thiện Trang nói, nếu như đi làm thì có thể dễ phạm giới hơn thôi. Tất nhiên phạm giới thì cũng chẳng sao, hồi xưa mình không biết, chứ bây giờ mình học kinh rồi thì mình thấy rõ ràng, đơn giản lắm. Quý vị phạm giới thì về cứ sám hối là con hôm đó đã lỡ phạm giới đó rồi, thì công đức trì giới ngày hôm đó, những giới nào mà mình [đã] phạm bị mất, vậy thôi. Tội phá giới, mình sám hối thì hết,

không có vấn đề gì. Tội phạm nghiệp thì không hết nha. Ví dụ như hôm đó, quý vị lỡ ăn cắp thì nghiệp đạo ăn cắp là không thể hết, trừ khi phải nhận quả báo. Đó là trong kinh đức Phật có nói, chúng ta đã dẫn ra rồi.

Cho nên là quý vị thọ được thì cứ thọ, nếu mình không thể ở nhà để thọ được trọn vẹn Thánh trai tốt nhất, thì quý vị cứ đi làm mà thọ cũng được. Vẫn có phước báu, vẫn hơn là không thọ. Đó là Thiện Trang [nghĩ vậy], vì trong kinh đức Phật đâu có bắt là hôm đó quý vị phải nghỉ làm đâu. Nhưng giống như bài Kinh Ngày Trai Giới, trong ngày hôm đó, đức Phật nói chúng ta hãy [trì] tâm như bậc chân nhân (A-la-hán). Mình tu như vậy thì đắc đạo.

Đó là vấn đề thứ nhất, Thiện Trang đã trả lời xong. Tóm lại quý vị có thể thọ vào các ngày Trai và các ngày Bát quan trai và thọ càng nhiều thì càng tốt, đi làm, thọ cũng được. Nhưng khuyến khích tốt nhất là nên thọ vào những ngày nghỉ thì sẽ được công đức lớn hơn, tốt hơn.

Chúng ta vào phần hôm nay, đó là có một đồng tu cũng nhắc lại câu nói là ‘nên đa văn’. Đức Phật khuyên là nên đa văn, trong Kinh Pháp Cú có câu là:

Nên Đa Văn

Người ít nghe kém học,

Lớn già như trâu đực.

Thịt nó tuy lớn lên,

Nhưng tuệ không tăng trưởng.

(Bài Kệ 152 – Phẩm Già - Kinh Pháp Cú - Kinh Tiểu Bộ).

Ở đây đức Phật khuyên là nên đa văn nha. Đa văn tức là mình phải học nhiều đúng không ạ? Tư tưởng này khác với hồi xưa nói là phải ngu dốt thì tốt, thực ra bây giờ chúng ta học, chúng ta biết đức Phật dạy là phải đa văn. Và ngay như bài Kinh Tám Điều Suy Niệm Của Bậc Đại Nhân, quý vị nhớ không ạ? Đức Phật nói là: ***‘Pháp của Ta là sở hành của người nghe nhiều, không phải sở***

hành của người ít nghe. Pháp của Ta là sở hành của người trí, chứ không phải sở hành của kẻ ngu. Cho nên là phải học [đa văn], để hiểu.

Và thật sự là vậy! Quý vị thấy bao nhiêu người tu, mà tu được lâu dài là do có trí. Còn tu không lâu dài, nhập đạo thì lòng tu của mình, tinh thần tu của mình ghê lắm, nhưng tu rồi vài năm là chịu không nổi, rồi sau đó vài năm nữa là bứt luôn. Tu có thể càng tinh tấn bao nhiêu thì có thể càng lạc đường bấy nhiêu. Tại vì thiếu trí tuệ, thiếu đa văn. Cho nên cứ từ từ rồi chúng ta sẽ thấy. Mới nhập đạo thì thấy đạo tuyệt vời lắm, nhưng vì mình không đủ vốn, khi không đủ vốn [kiến thức] thì đi đường xa khó lắm.

Phần thứ hai hôm nay cũng cung cấp cho quý vị một vấn đề, đó là:

Thế Nào Là "Sống Theo Pháp" – 5 Hạng Người Tu Học

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Bài kinh này rất hay, hôm bữa thấy có đồng tu đăng nên cũng kiểm lại [chia sẻ cho quý vị]. Nội dung như sau, mời quý vị theo dõi:

Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- "Sống theo pháp, sống theo pháp", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo là vị sống theo pháp?

Ở đây [nói] thế nào là sống theo pháp. Chúng ta thường hay nói tu học là phải sống theo pháp đúng không ạ? Chúng ta kiểm tra lại, thử coi chúng ta có phải là người sống theo pháp hay không? Ở đây Thiện Trang có đánh thêm cái dấu này [*] để phân hạng ra, hạng 1, hạng 2, hạng 3, 4, 5. Năm hạng người tu học trong Kinh Tăng Chi.

- Ở đây, này Tỷ-kheo, [*Hạng 1] Tỷ-kheo học thông suốt pháp tức là Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bốn sanh, Vị tăng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. Vị ấy dùng trọn cả ngày để học thuộc lòng pháp, bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ

lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ. Nay Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo thông đạt nhiều kinh điển, nhưng không sống theo pháp.

Hạng người đầu tiên, ở đây đức Phật nói là hạng người thông đạt nhiều kinh điển nhưng không sống theo pháp. Là thế nào? Đó là hạng người mà học thông suốt pháp, tức là pháp mình học giỏi lắm, thông suốt hết. Ở đây là kinh Nam truyền nói, thay vì 12 bộ kinh thì ở đây nói là Khế kinh (là thể loại kinh), Ứng tụng (là trùng tụng, bên Nam truyền thì gọi là Ứng tụng), Ký thuyết (là thọ ký), Phúng tụng (là kệ tụng), Vô vấn Tự thuyết (là không hỏi tự nói), Như thị thuyết, Bốn sanh, Vị tăng hữu pháp, Trí giải và Phương quảng. Đó là 9 thể loại kinh theo Nam truyền, còn theo Bắc truyền thì nói 12 thể loại kinh.

Từ đó, nếu mình học thông suốt như vậy rồi thì mấy kinh này mình nắm hết, nhưng trọn cả ngày dùng để tụng, để học thuộc lòng pháp. Mình không lo đời sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ. Đó chỉ là người thông đạt nhiều kinh điển, nhưng không sống theo pháp.

Điều này là trái với chúng ta học. Lúc trước chúng ta hay học là nghe pháp cả ngày, nghe pháp 10 năm [thì] ngộ đúng không? Nhưng nếu căn cứ ở đây thì không được. Quý vị thấy ở đây đức Phật nói là dùng trọn cả ngày để học thuộc lòng pháp (tức là nghe pháp, là học đó) mà mình không lo đi độc cư, mình bỏ mất độc cư (là đi kiếm chỗ yên tĩnh để mình tu), rồi không có lo chuyên trú vào nội tâm an chỉ (tức là tu Thiền chỉ, Thiền quán), thì coi như đó là thông đạt nhiều kinh điển, chứ không có sống theo pháp đâu. Đó là lý do vì sao Thiện Trang nói điều này. Bởi vì Thiện Trang thấy hồi xưa mình hành như vậy. Mình nghe pháp cả ngày cả đêm, nghe cho đã luôn. Nhưng rõ ràng đức Phật nói hạng này chỉ là thông đạt nhiều kinh điển nhưng không sống theo pháp. Muốn sống theo pháp thì phải xuống hạng tiếp theo, chúng ta coi tiếp nha.

Như vậy hạng 1 này là chỉ thông đạt nhiều kinh điển chứ không sống theo pháp. Chỉ lo mà nghe pháp không [thôi], [mà] không lo độc cư an tịnh, không lo tu tập Thiền chỉ, Thiền quán.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, [*Hạng 2] Tỷ-kheo thuyết pháp cho các người khác một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thông

suốt. Vị ấy dùng trọn cả ngày để trình bày pháp cho các người khác, bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ. Nay Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo thuyết trình nhiều, nhưng không sống theo pháp.

Đức Phật định nghĩa hạng người thứ hai là gì? Quý vị thấy người ta hành trì như thế nào? ‘Thuyết pháp cho các người khác một cách rộng rãi như đã được nghe’. Tức là nghe pháp hết rồi, rồi đi thuyết pháp, ‘như đã được học thuộc suốt’. Học thuộc ghê lắm, biết hết rồi, thuyết pháp một cách rộng rãi. Vị ấy dùng trọn cả ngày để trình bày pháp cho các người khác, bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ (tức là không tu Thiền chỉ, Thiền quán). Thì người này đức Phật nói là chỉ thuyết trình nhiều nhưng không sống theo pháp.

Quý vị thấy ngược đời không? Chúng ta nghĩ là mình có một pháp tu, đó là thuyết pháp cho người khác, thuyết pháp mấy chục năm là có khai ngộ. Nhưng không! Đức Phật không có nói như vậy, đúng không ạ? Mà đức Phật nói là nếu là dùng cả ngày mà đi thuyết pháp không thôi, mà mình không [lo] độc cư, mình không có chuyên chú nội tâm an chỉ (tức là Thiền chỉ, Thiền quán), thì coi như mình chỉ thuyết trình nhiều thôi chứ không sống theo pháp.

Cho nên tu như vậy thì cũng không thành tựu. Không học những điều này, đúng là thiếu nền tảng kinh Nguyên thủy. Nguy hiểm không quý vị? Rất nguy hiểm đúng không ạ? Đó là lý do tại sao chúng ta phải học kinh Nguyên thủy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, [**Hạng 3**] Tỷ-kheo **đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị ấy dùng trọn cả ngày để tụng đọc, bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ. Nay Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đọc tụng nhiều, nhưng không sống theo pháp.**

[Hạng] này là hạng người hành trì, là đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Dùng trọn cả ngày để tụng đọc, bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ. Tức là đọc tụng suốt, không lo đi độc cư, không lo chuyên chú vào nội tâm (tức Thiền chỉ và Thiền quán). Hạng này, đức Phật gọi là đọc tụng nhiều nhưng không sống theo

pháp. Đây mình rớt vào ‘đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến’, trong Tam Quốc Chí nói như vậy đó. Đây là mình rớt vào hạng này đúng không? Đó là lo đọc tụng. Và mình nghĩ đọc tụng cả ngày là tu hành, tu định, nhưng đức Phật nói là không phải đúng không ạ? Đức Phật nói đó là [hạng] đọc tụng nhiều thôi chứ không sống theo pháp.

Chính vì vậy, Thiện Trang mới nói có rất nhiều điều không khớp giữa chư vị đời sau với Phật. Cho nên mình nói là như vậy đó. Quý vị thông cảm nha! Mình học thì phải dụng chậm thôi, không muốn nói cũng phải nói thôi, chứ bây giờ sự thật như vậy mà!

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, [*Hạng 4] Tỷ-kheo với tâm tùy tầm tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Vị ấy dùng trọn cả ngày suy tầm về pháp, bỏ phế sống độc cư an tịnh, không nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ. Này Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo suy tầm nhiều, nhưng không sống theo pháp.

Hạng người thứ tư là suy tầm nhiều, nhưng không sống theo pháp. Dùng tâm tầm, tứ tức là chú ý vào đối tượng là giáo pháp, pháp mình đã được nghe, đã được học thuộc lòng. Ví dụ như mình nghe kinh rồi, mình suy tầm suốt cả ngày, dùng trọn cả ngày để suy tầm mà không lo sống độc cư an tịnh, rồi không lo nỗ lực tu Thiền chỉ, Thiền quán. Đức Phật cũng nói đó chỉ là hạng người suy tầm nhiều chứ không sống theo pháp.

Quý vị thấy không ạ? Mình hồi xưa cũng tưởng đúng luôn nhưng giờ mình học rồi thì mình thấy không đúng. Có nhiều điều mình tưởng là mình tu, nhưng thực tế thì mình không có tu theo đúng lời Phật dạy. Chính vì vậy nên tu nhiều thành ra Tà kiến, tức là mình bị không tương ưng đó quý vị. Thay vì tu là phải [tu] Thiền chỉ, Thiền quán, quán được pháp vô thường, vô ngã, theo dõi được thân, thọ (cảm giác của mình), tâm của mình, pháp của mình. Quý vị chỉ cần mỗi ngày tư duy một chút thôi, cũng có tư duy pháp nhưng ít thôi, phải cân bằng. Rồi bây giờ chúng ta học có một pháp là Thất giác chi. Thất giác chi là chúng ta phải biết điều chỉnh lúc nào [tu pháp nào].

Ví dụ như độc cư, quý vị không biết giá trị của độc cư đâu. Bình thường

quý vị ở trong nhà là quý vị thấy nhứt đầu lăm. Tại vì lúc người này nói [thế] này, lúc người kia nói [thế] kia, rồi mình tiếp xúc đại chúng, đủ thứ chuyện hết. Tâm [của] mình chạy theo cảnh nên không thể an tĩnh được, không vô định được, khó lắm! Còn nếu quý vị có thời gian thì quý vị độc cư. Độc cư không phải là bắt quý vị đi đâu hay trốn ở nhà một mình, mà quý vị ra ngoài, tìm một chỗ vắng như công viên, chỗ có nước hay chỗ nào đó... quý vị đứng đó nhìn một chút, nhìn một chút thôi, đi qua đi lại thôi thì cũng nhẹ nhàng. Đó là pháp thuộc về Thiền chỉ, pháp Xả đó quý vị. Tu thuộc về xả tâm trong Bảy giác chi đó.

Quý vị đi đi rồi mới thấy, chứ quý vị ở trong nhà nhiều năm là bức xúc lắm. Ai mà nhập thất lâu là bức xúc, sân. Vì sao? [Vì] môi trường chần tằm nhìn. Cho nên phải khéo học Thất giác chi, phải biết áp dụng. Nếu suy tầm nhiều thì sanh trạo cử, quý vị hiểu không? Cho nên đây cũng không hẳn là người tu pháp đâu. Đức Phật nói suy tầm nhiều cũng không phải là sống theo pháp nha! Cho nên là mình học các bài kinh như bài kinh này độc đáo lắm, hay lắm, không học uổng phí cuộc đời.

Ở đây, này Tỷ-kheo, **[*Hạng 5]** Tỷ-kheo **học thuộc lòng pháp**, tức là Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự nói, Như thị thuyết, Bốn sanh, Vị tăng hữu pháp, Trí giải hay Phương quảng. **Vị ấy không dùng trọn cả ngày để học thuộc lòng pháp, không phế bỏ sống độc cư an tịnh, nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ.** Này Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống theo pháp.

Đây là hạng người sống theo pháp, quan trọng là hạng người này. Quý vị thấy, đức Phật nói người đó cũng phải học thuộc lòng pháp, chứ không phải là không học gì hết. Nhiều khi bây giờ cứ nói là không cần học gì hết mà tu vẫn được... Đức Phật nói là học thuộc lòng pháp, học nhiều lắm, học quá trời. 12 thể loại kinh, nhưng ở đây nói 9 thể loại thôi: Khế kinh, Ứng tụng (tức là những bài tụng, bên Bắc truyền gọi là Trùng tụng), Ký thuyết (là thọ ký cho ai đó), Phúng tụng (là tụng tụng), Vô vấn tự thuyết (là không hỏi mà tự nói), Như thị thuyết (là nói như vậy), Bốn sanh (là nói về cuộc đời người nào đó, như tiền thân cuộc đời của đức Phật [hay] của ai đó), Vị tăng hữu pháp (là pháp vị tăng hữu), rồi những pháp cao siêu, rộng rãi là Phương quảng.

Phải học thuộc lòng, học rồi sau đó mới tu. Nhưng vị ấy tu thế nào? ‘Vị ấy không dùng trọn cả ngày để học thuộc lòng pháp’ tức là vẫn học pháp nhưng không học cả ngày, học ít thôi. ‘Không phế bỏ sống độc cư an tịnh’ tức là phải có sống độc cư an tịnh. Ở đây khác những hạng trên là có ‘nỗ lực chuyên chú vào nội tâm an chỉ’ tức là tu Thiền chỉ, Thiền quán. Như vậy gọi là sống theo pháp.

Điều kiện sống theo pháp là không chỉ biết pháp, học thuộc lòng pháp, mà còn phải biết đến pháp một cách đa văn, 9 thể loại kinh này phải biết hết, phải học. Rồi sau đó thì đừng ham học nữa, học ít ít thôi, học vừa vừa thôi, còn để thời gian đi độc cư an tịnh, rồi nỗ lực Thiền chỉ, Thiền quán. Đó mới là sống theo pháp. Cho nên sau này ngài Thanh Lương mới nói: *“Có giải mà không hành, sanh thêm Tà kiến. Có hành mà không giải, tăng trưởng Vô minh”* là đúng rồi đó. Nên học, cũng phải học đa văn, không phải học một loại.

Này Tỷ-kheo, như vậy Ta đã thuyết về học thuộc lòng nhiều, đã thuyết về thuyết trình nhiều, đã thuyết về đọc tụng nhiều, đã thuyết về suy tầm nhiều, đã thuyết về sống theo pháp. Này Tỷ-kheo, điều gì bậc Đạo Sư cần phải làm cho các đệ tử vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ khởi lên, các điều ấy, Ta đã làm cho các Thầy (tức là đức Phật phân biệt rất rõ). Này Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống. Này Tỷ-kheo, hãy tu Thiền, chớ có phóng dật, chớ có để về sau sẽ phải hối tiếc. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Thầy.

Quý vị thấy trong Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, câu này được lặp đi lặp lại trong nhiều bài kinh, đức Phật hay nói ‘đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống’. Đức Phật đâu có bảo quý vị vào trong nhà không đâu, mà ra gốc cây, hay căn nhà trống cho thoải mái. có chỗ nói đây là bên bờ sông nữa. ‘Này Tỷ-kheo, hãy tu Thiền (Thiền chỉ, Thiền quán), chớ có phóng dật, chớ có để về sau sẽ phải hối tiếc. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Thầy’.

((5.73) Sống Theo Pháp 1: Paṭhamadhammavihārī – Kinh Tăng Chi Bộ).

Thiện Trang xin tóm tắt luôn theo bài kinh này cho quý vị dễ nhớ.

Tóm tắt 5 hạng người tu học theo Kinh Sống Theo Pháp (5.73) – Kinh Tăng Chi Bộ

TT	Tên hạng người	Phương diện hành trì		
		Học pháp	Sống độc cư	Chuyên chú vào nội tâm an chỉ (Thiền chỉ, Quán)
1	Thông đạt nhiều kinh điển, nhưng không sống theo pháp	Học thông suốt Pháp, dùng cả ngày để học Pháp	Không	Không nỗ lực
2	Thuyết trình nhiều, nhưng không sống theo pháp	Học thông suốt Pháp, dùng cả ngày thuyết Pháp rộng rãi	Không	Không nỗ lực
3	Đọc tụng nhiều, nhưng không sống theo pháp	Đọc tụng, học thuộc Pháp (dùng thời gian cả ngày)	Không	Không nỗ lực
4	Suy tầm nhiều, nhưng không sống theo pháp	Tâm tùy tầm tùy tứ, với ý tùy quán Pháp được nghe, được thuộc lòng	Không	Không nỗ lực
5	Sống theo Pháp	Thuộc lòng, không dùng cả ngày để học pháp	Thực hành	Nỗ lực chuyên chú
*Đức Phật giáo giới: "Đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống. Nay Tỷ-kheo, hãy tu Thiền, chớ có phóng dật, chớ có để về sau sẽ phải hối tiếc".				

Chúng ta chia ra, [cột] thứ nhất là Thứ tự; thứ hai là Hạng người; thứ ba là Phương diện hành trì. [Trong] cột Phương diện hành trì thì chúng ta chia ra ba cột: (1) là coi về mặt học pháp, (2) là sống độc cư, (3) là chuyên chú vào nội tâm

an chỉ (là Thiền chỉ, Thiền quán). Rõ ràng như thế thì quý vị sẽ rõ hơn.

1. Hạng người thứ nhất: Thông đạt nhiều kinh điển, nhưng không sống theo pháp. Họ học thông suốt pháp, dùng cả ngày để học pháp nhưng sống độc cư thì không có làm, cũng không nỗ lực tu Thiền chỉ, Thiền quán. Hạng này là thông đạt nhiều kinh điển, nhưng không sống theo pháp.

2. Hạng người thứ hai: Thuyết trình nhiều, nhưng không sống theo pháp. Học thông suốt Pháp, tức là học thông suốt pháp, dùng cả ngày thuyết trình cho người khác, thuyết pháp rộng rãi. Nhưng không lo độc cư, cũng không nỗ lực tu Thiền chỉ, Thiền quán. Nội tâm mà, nên không lo tu về nội tâm như vậy thì cũng không được.

3. Hạng người thứ ba: Đọc tụng nhiều, nhưng không sống theo pháp. Tức là dùng thời gian cả ngày đọc tụng, học thuộc Pháp. Giống như mình tụng Kinh Vô Lượng Thọ một ngày cả chục biến vậy đó, không có thời gian nào khác nữa. Rồi không sống độc cư, cũng không nỗ lực tu Thiền chỉ, Thiền quán.

4. Hạng người thứ tư: Suy tầm nhiều, nhưng không sống theo pháp. Tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán Pháp được nghe, được thuộc lòng. Tức là cứ suy tư trong pháp không [thôi]. Người này cũng không hành trì độc cư, cũng không nỗ lực tu Thiền chỉ, Thiền quán, thì cũng không phải là sống theo pháp.

5. Hạng người cuối cùng (đức Phật nói chúng ta nên theo hạng người này): Sống theo pháp. Thuộc lòng, không dùng cả ngày để học pháp. Phải học, chứ không phải không học đâu. Rồi thực hành sống độc cư, tức là thỉnh thoảng mình phải cố gắng né, tránh người ra để tu, tìm gốc cây, bờ suối gì đó để tu, chỗ nào vắng vắng, công viên gì đó, chỗ nào cũng được, ở nhà cũng được. Rồi nỗ lực chuyên chú Thiền chỉ, Thiền quán. Đây mới là hạng sống theo pháp, chứ không phải giảng suốt ngày cũng không được đâu.

Cho nên quý vị thấy Thiện Trang ít giảng rồi, càng ngày càng ít giảng lại, còn lo tu. Thực ra có Thiền chỉ mỗi ngày thì mới chịu trận được, chứ không thì dễ sân, dễ si lắm. Người ta nói một cái [mà] không có Thiền chỉ, không có các đề mục hơi thở thì mấy ngày là quý vị nổi sân liền. Nếu quý vị có Thiền chỉ, Thiền quán thì chịu trận được. Thiền quán cũng không chịu trận được đâu, có Thiền

chỉ là giống như mưa nước cam lồ vậy đó, mỗi lần mình vô [định] một cái, ra là quên sạch, không nhớ gì hết trơn. Cho nên Thiền chỉ có hiệu quả tức thời, đã! Còn Thiền quán thì mình chưa đắc gì, nhưng cứ từ từ, dần dần mình cũng ngộ một chút chút là tốt rồi. Cho nên là ráng tu, hãy tu theo lời Phật dạy, hai môn chủ yếu là Thiền chỉ và Thiền quán.

***Đức Phật giáo giới: "Đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống. Nay Tỷ-kheo, hãy tu Thiền, chớ có phóng dật, chớ có để về sau sẽ phải hối tiếc".** Cho nên [đức Phật] toàn dạy tu Thiền nha.

Bây giờ, chúng ta vào một đề tài tiếp theo:

Đức Phật Dạy Về Tài Sản Và Đời Sống

(Theo Thiện Sanh trong Kinh Trường A Hàm)

2. Sáu trường hợp tổn tài sản

"Này Thiện Sinh (Thiện Sanh, là con ông Trưởng giả), sáu nghiệp tổn tài là: (1) đam mê rượu chè, (2) cờ bạc, (3) phóng dật, (4) đam mê kỹ nhạc, (5) kết bạn người ác và (6) lười biếng.

Đây là đức Phật dạy về nhân gian, tổn tài sản là khi có sáu nghiệp: (1) đam mê rượu chè là tổn tài sản, (2) cờ bạc, (3) phóng dật (là tùy tiện, chơi tùm lum), (4) đam mê kỹ nhạc (mê nhạc cũng không tốt, cũng làm tiêu tổn tài sản), (5) kết bạn người ác (tức là chơi với bạn ác, họ dụ lấy tài sản hoặc rủ rê chơi nhiều quá), (6) lười biếng. Cho nên không phải ngồi đó chơi rồi nói trong mạng có sẵn đâu, lười biếng cũng không được.

Này Thiện Sinh, nếu Trưởng giả hay con trai Trưởng giả biết rõ bốn kết hành (là bốn kết nghiệp), không làm ác theo bốn trường hợp, lại biết sáu nghiệp tổn tài, ấy là, này Thiện Sinh, tránh được bốn trường hợp, cúng dường sáu phương, thì đời này tốt đẹp, đời sau tốt đẹp; đời này căn cơ và đời sau căn cơ; trong hiện tại được người trí ngợi khen, được quả báo bậc nhất; sau khi chết được sinh lên trời, cõi thiện.

Quý vị thấy pháp của Phật có một điều rất tuyệt vời, mà Thiện Trang thấy tại sao mình nghe, mình thấy an lạc. Tại vì đức Phật nói là làm gì cũng được kết quả tốt đẹp, không phải căng thẳng, [không phải] làm gì cũng bị đọa hết. Ở đây sướng một cái là làm gì cũng được tốt đẹp, làm [được] mấy điều đúng vậy thôi, [mà] sau khi chết được sanh lên cõi Trời, cõi thiện đúng không ạ?

Trong kinh nói có những điều rất đơn giản, ví dụ như kinh nói về bảy hạng vợ. Làm một người vợ tốt thôi: vợ như nô tỳ, vợ như bạn, vợ như mẹ, mấy hạng vợ... [làm được như vậy] là được sanh Thiên đó. Cho nên làm vợ tốt cũng được sanh Thiên rồi. Quý vị thấy trong bài Kinh Tiểu Bộ, bao nhiêu người làm quan tốt, [hay] làm gì đó [tốt] cũng được sanh cõi Trời, chứ có gì đâu. Còn mình học, tu theo Đạo gia là mình sợ quá đi, nếu không tu hành là đọa, đọa hết, cho nên là sợ quá.

Thực ra không phải như vậy! Tiêu chuẩn thiện để sanh lên cõi lành rất đơn giản, không khó như vậy. Cho nên học, đỡ hoang mang. Còn không, nào là sợ hết phước, sợ điều này, sợ điều kia, người ta hù riết, làm mình sợ quá, nên tu hành toàn sợ hãi. Tâm sợ hãi là bất an, là Tâm bất thiện. Chúng ta học trong A Tỳ Đàm rõ ràng, khi Tâm bất thiện thì đọa chứ làm sao lên được. Cho nên phải hiểu, học chánh giáo đức Thế Tôn để hiểu.

a. Uống rượu

Lại nữa, này Thiện Sinh, nên biết, uống rượu có sáu điều lỗi: (1) hao tài; (2) sinh bệnh; (3) đấu tranh; (4) tiếng xấu đồn khắp; (5) bộc phát nóng giận; (6) tuệ giảm dần.

Đức Phật dạy rõ ràng, uống rượu có sáu lỗi: (1) hao tài (điều này dễ hiểu, uống nhiều thì xài nhiều, không làm thì hao tài); (2) sinh bệnh (ai uống rượu riết là sinh bệnh ung thư luôn, hoặc là bị bệnh gan); (3) đấu tranh (uống rượu rồi thì dễ đấu tranh lắm); (4) tiếng xấu đồn khắp (tại vì đi chơi, uống rượu say xỉn thì tiếng xấu đồn khắp); (5) bộc phát nóng giận (dễ nóng lắm. Cho nên nhiều ông uống rượu về dễ đánh vợ); (6) tuệ giảm dần (tức là trí tuệ của mình bị giảm sút).

Này Thiện Sinh, nếu Trưởng giả hay con trai Trưởng giả ấy uống rượu không thôi thì nghiệp gia sản ngày mỗi tiêu tán. (Do vậy mà giảm, tiêu tán tài

sản).

b. Cờ bạc

Này Thiện Sinh, cờ bạc có sáu điều tai hại: (1) tài sản ngày một hao hụt; (2) thắng thì gây thù oán; (3) bị kẻ trí chê; (4) mọi người không kính nể tin cậy; (5) bị xa lánh; (6) sinh tâm trộm cắp.

Để Thiện Trang phân tích một chút. Có 6 điều này: (1) tài sản ngày một hao hụt (đánh cờ bạc một hồi thì thua, nên hao hụt tài sản. Không thì vô chơi ‘xâu’ gì đó, Thiện Trang không biết nghĩa ở ngoài miền Bắc là gì. Nghĩa là quý vị vô cái nhà nào đó đánh bài, đánh bạc, mỗi ván phải đưa cho chủ bao nhiêu đó, đó gọi là ‘xâu’. Dần dần tiền vô [túi] người đó hết, mấy người đánh cứ ăn qua ăn lại rồi cũng chạy vô [túi] người đó. Cho nên tài sản ngày một hao hụt là vậy); (2) thắng thì gây thù oán (vì người ta thua nên người ta ghét mình); (3) bị kẻ trí chê; (4) mọi người không kính nể tin cậy (đánh bài, cờ bạc thì ai dám đưa mình tiền nữa. Đưa bao nhiêu cũng đốt vô sòng bạc hết, không được); (5) bị xa lánh (đúng rồi); (6) sinh tâm trộm cắp (thua rồi thì nghĩ trộm cắp).

Thiện Sinh, nếu Trưởng giả hay con trai Trưởng giả mê đánh bạc mãi thì gia sản ngày mỗi tiêu tán. (Như vậy, đó là lý do).

Cho nên Thiện Trang thấy những bài kinh này rất hoàn mãn, đầy đủ rồi. Trong Kinh A Hàm và Nikaya dạy hay hơn là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên hay mấy bộ bên Đệ Tử Quy. Tại vì đầy đủ và thực ra là kế thời, kế cơ hơn. Đức Phật dạy đầy đủ và không bị lạc hậu thời đại. Bởi vì pháp của Phật là không có thời gian, tức là không bị ảnh hưởng bởi thời gian. Và cũng áp dụng lên toàn thế giới, không bị ràng buộc bởi văn hóa Trung Hoa. Cho nên khác nhau nhiều lắm.

c. Phóng đãng

Này Thiện Sinh, phóng đãng có sáu lỗi: (1) không tự phòng hộ mình; (2) không phòng hộ được tài sản và hàng hóa; (3) không phòng hộ được con cháu; (4) thường hay bị sợ hãi; (5) bị những điều khốn khổ ràng buộc xác thân; (6) ư sinh điều dối trá.

Phóng đãng, ngôn ngữ này khó hiểu đúng không quý vị? Phóng đãng là

mình thích làm gì thì làm, làm lung tung, không tự phòng hộ mình, rồi không phòng hộ được tài sản và hàng hóa. Cứ lêu lổng tùm lum. Không phòng hộ được con cháu, rồi thường hay bị sợ hãi, bị những điều khốn khổ ràng buộc xác thân, ư sinh điều dối trá.

Đó là sáu điều lỗi. Nếu Trưởng giả hay con trai Trưởng giả phóng đãng mãi không thôi thì gia sản ngày mỗi tiêu tán.

d. Ca kỹ (tức là đam mê kỹ nhạc).

Này Thiện Sinh, **say mê kỹ nhạc có sáu lỗi**: (1) tìm đến chỗ ca hát; (2) tìm đến chỗ múa nhảy (đi quán ba, vũ trường); (3) tìm đến chỗ đàn địch (đây là trò hát nhạc ngày xưa); (4) **ba-nội-tảo** (là những trò nhạc kịch thời Ấn Độ, như diễn tuồng thần tiên gì đó); (5) **đa-la-bàn** (điều này thì không tìm thấy trong Pali tương đương [nên] không biết); (6) **thủ-ha-na** (đây là diễn tuồng thần tiên). **Đó là sáu tai hại của kỹ nhạc** (tức là bây giờ có những trò chơi coi hát, coi múa, khiêu vũ gì đó v.v... thì đấy là có lỗi). **Nếu Trưởng giả hoặc con trai Trưởng giả say mê kỹ nhạc mãi không thôi thì gia sản ngày mỗi tiêu tán.** (Tức là đức Phật không có nói dọa Địa ngục gì hết. Bây giờ mình cứ nói ghê lắm, nhưng thực tế đức Phật chỉ nói tài sản giảm thôi, vì có những lỗi này).

e. Bạn xấu

Này Thiện Sinh, **giao du với bạn xấu có sáu lỗi** (quý vị dạy con mình là không chơi với bạn xấu, ‘gần mực thì đen, gần đèn thì sáng’ đúng không? Đức Phật dạy luôn): (1) **bạn hay lừa dối**; (2) **ưa chỗ thầm kín**; (3) **dụ dỗ vợ người**; (4) **mưu đồ chiếm đoạt tài sản của người**; (5) **xoay tài lợi về mình**; (6) **ưa phanh phui lỗi người**.

Tức là giao du với bạn xấu thì có sáu lỗi: (1) bạn hay lừa dối (bạn xấu thì họ hay lừa dối, mình cũng bị lừa dối luôn); (2) ưa chỗ thầm kín (tức là làm chuyện không tốt đẹp, làm ở chỗ kín); (3) dụ dỗ vợ người (đây thuộc về tà dâm); (4) mưu đồ chiếm đoạt tài sản của người (như trộm cắp, chiếm đoạt); (5) xoay tài lợi về mình (tức là mình tính toán làm sao có lợi cho mình); (6) ưa phanh phui lỗi người (tức là bạn xấu thì ưa bàn chuyện thị phi).

Đó là sáu tai hại về bạn xấu. Nếu Trưởng giả hay con trai Trưởng giả làm bạn với kẻ ác mãi thì gia sản mỗi ngày mỗi tiêu tán (bị mất phước và ảnh hưởng nhiều thứ nữa).

f. Lười biếng

Này Thiện Sinh, **lười biếng có sáu lỗi: (1) khi giàu sang không chịu làm việc (làm biếng là họ nghĩ: “Thôi giàu rồi, làm làm chi, kiểu vậy đó); (2) khi nghèo không chịu siêng năng** (nghèo rồi còn không chịu siêng năng nữa, lười biếng mà); (3) lúc lạnh không chịu siêng năng (lạnh quá thôi không có làm, lười biếng); (4) lúc nóng không chịu siêng năng (trời nóng nóng một chút là nghỉ, cho nên không được tài sản); (5) lúc sáng trời không chịu siêng năng; (6) lúc tối trời không chịu siêng năng. (Những kiểu như vậy là không siêng).

Quý vị thấy những điều này ngược, không phải trong mạng có sẵn đâu. Chúng ta đã học rồi, có 8 điều, trong đó có một điều là tiền nghiệp thôi, còn có 7 điều khác nữa. Chứ không phải cái gì cũng đổ cho nghiệp hết, đổ cho nghiệp là Tà kiến, chúng ta đã học bài kinh đó rồi.

Đó là sáu điều tai hại của sự lười biếng. Nếu Trưởng giả hay con Trưởng giả lười biếng mãi, thì gia sản mỗi ngày mỗi tiêu tán”. (Chúng ta thấy cũng phải siêng năng, chứ lười không được đâu. Kêu: “Khỏi làm gì hết, ở nhà thôi, phước trong mạng có rồi”, thì cuối cùng không có. Không phải như vậy! Quý vị thấy đức Phật hay lắm, Ngài dạy đầy đủ).

Nói như vậy xong, đức Phật làm bài tụng (bài tụng tổng kết):

*Người mê say rượu chè,
Lại có bè bạn rượu,
Tài sản đã tích lũy,
Liên theo mình tiêu tan.
Uống rượu không tiết độ;
Thường ư ca, múa, nhảy;
Ngày rong chơi nhà người:
Nhân thế tự đọa lạc.*

Quý vị thấy con mình thích uống rượu thì cho coi bài này.

**Theo bạn ác không sửa;
Phỉ báng người xuất gia.
Tà kiến bị đời chê:
Làm xấu bị người truất.
Cờ bạc, đấm ngoai sắc;
Chỉ bàn việc hơn thua.
Bạn ác, không đền trả:
Làm xấu bị người truất.
Bị rượu làm hoang mê;
Nghèo khó không tự liệu;
Tiêu xài chẳng tiếc của;
Phá nhà gây tai ương.
Đánh bạc, xúm uống rượu;
Lén lút vợ con người.
Tập quen nét bỉ ổi:
Như trăng về cuối tháng.**

Có nghĩa là nếu làm những việc xấu như vậy thì như trăng về cuối tháng, là trăng càng ngày càng khuyết, cuối cùng biến [mất] luôn, kiểu vậy đó.

**Gây ác phải chịu ác.
Đồng sự với bạn ác;
Đời này và đời sau,
Rốt không đạt được gì.**

Quý vị thấy đức Phật nói rất rõ: “Đời này và đời sau, rốt không đạt được gì”.

**Ngày thời ưa ngủ nghỉ,
Đêm thức những mơ tưởng,
Mê tối không bạn lành;
Chẳng gây nổi gia vụ.**

Nhiều đứa làm biếng quá, ngày thì ngủ nghỉ, thích ngủ, tối thì thức, mơ tưởng tùm lum hết. Không có bạn lành thì chẳng gây được gia vụ, tức là không đưa sự nghiệp đi lên được.

***Sáng chiều chẳng làm việc;
Lạnh, nóng lại biếng lười.
Làm việc không suy xét;
Trở lại uống công toi.
Nếu không kể lạnh nóng,
Sáng chiều siêng công việc,
Sự nghiệp gì chẳng thành?
Suốt đời khỏi âu lo.***

Quý vị thấy đức Phật dạy, đâu phải là không siêng năng, mà siêng năng thì sẽ thành việc đúng không ạ? Có một bài kinh chúng ta học rồi, bài Kinh Lão Nam Nữ, bài kinh đó bên Nikaya thì có khác chút [so với] Kinh Tạp A Hàm. Bên Nikaya có chi tiết là hai người đó được cha mẹ giàu lắm, giàu nhất thành đó, nên kêu: “Tài sản nhiều như vậy, cần gì phải dạy cho con mình làm gì”, cho nên cưới vợ cho nó là được rồi. Ông bà hai bên, hai gia đình cùng giàu hết, để lại tám ngàn lượng đồng vàng gì đó, mỗi người nhận được như vậy. Sau khi nhận được như thế, dần dần ăn hoài. Gia đình chết hết rồi, còn hai ông bà sống dần dần tới già rồi đi ăn xin luôn. Lúc đó không có gì hết, ngồi đốt đồng lửa sưởi ấm.

Đức Phật với ngài A Nan đi qua, đức Phật nói: “Nhìn hai ông bà già đó, ông thấy sao?” Thấy rất tội, quý vị tưởng tượng ngồi run run, co rút vậy đó. Đức Phật nói: Nếu hai người này lúc tuổi trẻ, lúc thời niên thiếu (là $\frac{1}{4}$ cuộc đời thôi đó) mà siêng năng làm lụng, thì giàu nhất thành Xá Vệ này. Nếu họ đi xuất gia (theo Kinh A Hàm) thì hai người đắc đạo Thánh quả A-la-hán, đệ nhất quả A-la-hán. Còn theo Chú Giải thì nói ông đó được quả A-la-hán, bà đó được Tam quả A-na-hàm. Nếu ở $\frac{1}{2}$ cuộc đời, ông bà đó mà siêng năng làm lụng thì giàu thứ nhì thành Xá Vệ, quý vị thấy đã không? Nếu đi xuất gia thì hai người chứng tiếp tục hai quả sau, là Nhị quả và Tam quả (mình nói theo Kinh Tạp A Hàm là Tam quả cho ngắn). Nếu ở $\frac{3}{4}$ cuộc đời, nếu siêng năng làm lụng thì giàu thứ ba thành Xá Vệ. Tại vì tài

sản của họ nhiều quá mà, có sẵn tài sản đó mà. Còn nếu đi xuất gia thì chứng Nhị quả Tư-đà-hàm. Rồi ở ¼ cuộc đời còn lại cũng vậy, [nếu họ siêng năng làm lưng] thì giàu thứ tư thành Xá Vệ. Còn đi xuất gia thì chứng đến Sơ quả Tu-đà-hoàn. Nhưng ngày hôm nay họ đã quá già, bây giờ không có cách nào, làm việc không nổi nữa rồi, không có thể nào kiếm được sự nghiệp nữa. Mà có đi xuất gia thì cũng không đắc pháp Thượng nhân, không tu chứng được gì hết.

Cho nên không phải là phước báo có trong mạng rồi tự đến đâu nha, phải cố gắng nỗ lực đó. Mình thấy có nhiều điều, học Phật với học bên Đạo gia khác nhau như vậy. Cho nên chúng ta phải học kinh thì chúng ta mới hiểu được, không học thì mình không hiểu đâu.

Ở đây cũng vậy, ‘phải sáng chiều công việc, sự nghiệp gì chẳng thành, suốt đời chẳng lo âu’, nhớ câu này nha! Chứ không phải mình kêu: “Ôi, phước trong mạng có sẵn rồi”. Không có đâu! Nhiều người cứ tùy duyên, tùy duyên là do điều này, do không hiểu.

Đoạn này còn đoạn nữa, Thiện Trang tạm bỏ qua, Thiện Trang đọc bài kệ thôi. Đây là dạy cho cách làm giàu, học sự nghiệp thế gian.

....

***Trước hãy tập kỹ nghệ,
Sau mới có tài lợi.
Khi có tài lợi rồi:
Hãy khéo lo gìn giữ:***

Nhớ nha! Không học tài nghệ, không cho con đi học thì kiếm tài lợi ở đâu ra? Kêu trong mạng có thì không phải, đức Phật nói là phải học tài nghệ thì mới có tài lợi được. Khi có tài lợi rồi cũng phải phải học cách giữ gìn nữa.

***Tiêu dùng không xa xỉ;
Hãy lựa chọn người trước;
Gặp việc đối, đột ngột;
Hãy cầu chỗ chưa dùng.***

Tức là tiêu dùng đừng có xa xỉ (xa hoa lãng phí đó). Rồi hãy lựa chọn người trước (ở đây không rõ nghĩa, có lẽ ý muốn nói là mình phải lựa chọn người làm sao để thành công). Gặp việc đối, đột ngột (gặp việc gì đó bất như ý, đột ngột) thì hãy cầu chỗ chưa dùng. Tức là mình phải có dự trữ, giống như trước chúng ta có bài kinh rõ ràng.

***Của đồn từ khi ít;
Như ong góp nhụy hoa.
Tài bảo ngày chứa đồn,
Trọn đời không hao tổn.***

Có nghĩa là mình phải dồn của từ từ, như ong góp nhụy hoa. Chứ không phải mình kêu trên trời rớt xuống, không có đâu. Muốn có tài sản thì đức Phật cho tích góp, chứ không phải mình học rồi xả hết. Không phải đâu! Phải dồn của lại, xả hết là không đúng. Đức Phật có bài kinh chia của ra làm bốn phần, bố thí bao nhiêu, giữ lại bao nhiêu. Chúng ta có học bài kinh đó rồi, chứ không phải xả sạch sành sanh. Giống như học gia đình ông Bàn Long Uẩn, ông đắc đạo rồi thì được, còn mình chưa đắc đạo mà. Ông đắc đạo rồi thì ông bỏ của hết cũng được, người ta đắc đạo rồi thì người ta không cần, về làm [nghề] đàn giở sống cũng được. Còn mình chưa đắc đạo, mình không có bữa cơm, ngày mai không có tiền đóng tiền điện là khổ rồi, ở đó mà kêu xả. Cho nên học theo Phật không có khổ đâu.

***Một, ăn biết vừa đủ;
Hai, làm việc siêng năng;
Ba, lo đồn chứa trước,
Đề phòng khi thiếu hụt;***

Thấy chưa ạ! Điều thứ nhất, nhớ là ăn biết vừa đủ, là ăn xài vừa đủ thôi, mình làm có bao nhiêu đó mà xài quá đi [là không được]. Rồi phải làm việc siêng năng, chứ không làm việc, chỉ lo tu không [thôi] thì nghèo ránh chịu. Ba là lo đồn chứa trước, đề phòng khi thiếu hụt. Chứ không phải lúc thiếu hụt rồi cầu Phật, Phật ở đâu cho? Cho nên khó đúng không? Nhiều người không hiểu, đức Phật dạy hết rồi.

***Bốn, cày ruộng, buôn bán,
Và lựa đất chăn nuôi;
Năm, xây dựng tháp miếu;
Sáu, lập tăng phòng xá.***

Bốn là làm nghề nghiệp như cày ruộng, buôn bán. Cho phép cày ruộng, buôn bán thì được và lựa đất chăn nuôi. Chăn nuôi cho chánh mạng, đừng để tà mạng thôi, đức Phật cấm buôn bán giết thịt. Nếu mình chăn nuôi như nuôi bò lấy sữa thì được, đức Phật không cấm. Rồi mình xây dựng tháp miếu, đây mới là cúng dường. Lập tăng phòng xá, đây mới là tu phước, tu bố thí.

***Tại gia sáu việc ấy,
Siêng lo chớ lỗi thời.***

Tức là sáu việc này thì mình ráng làm: Một là ăn biết vừa đủ; hai là làm việc phải siêng năng; ba là lo tích trữ giữ gìn, đề phòng khi thiếu thốn; bốn là phải siêng năng làm bất cứ nghề nghiệp nào đó; năm là phải đi xây dựng chùa tháp, nói chung là bố thí cúng dường; sáu là cúng dường Tăng, lập tăng phòng xá. Hồi xưa đi khất thực không có nhà ở, thì tới đó ở. Hãy siêng năng làm sáu việc đó. Đây là dạy cho người tại gia hoàn toàn luôn đó, siêng năng chớ lỗi thời.

***Ai làm được như thế
Thời nhà khỏi sa sút,
Tài sản ngày một thêm,
Như trăm sông về biển.***

(Trích Kinh Thiệ Sanh – Kinh Trường A Hàm).

Quý vị thấy đã không ạ? Làm đúng như thế thì nhà yên tâm, càng ngày càng hưng thịnh, rồi tài sản càng ngày càng nhiều thêm, như trăm sông về biển. Đức Phật dạy rất tuyệt vời, mình tu như vậy thì mới độ được chúng sanh chứ. Mình [là] Cư sĩ, tu mà cuối cùng không có gì hết, một hồi mình nghèo xơ nghèo xác, ăn mặc thì lụi thui đi ra. Người ta chưa biết Phật pháp, người ta nhìn mình họ sợ quá, tu đạo gì lạ quá. Còn người xuất gia thì không sao, người xuất gia càng khổ hạnh càng tốt. Còn người tại gia mà tu kiểu đó thì không ổn, đúng chưa? Cho nên

phải hiểu nha!

Đây là mới trích thôi, không có nguyên vẹn đâu, bữa nào trích thêm nữa, còn nhiều đoạn hay lắm. Kinh này rất dài, Kinh thứ 16 trong Trường A Hàm, quý vị có thể coi thêm. Còn không thì bữa nào Thiện Trang trích thêm.

Đó là một điều, hôm nay giới thiệu cho quý vị một điều chấn động nữa. Thường chúng ta nói tu mới đắc đạo, hôm nay giới thiệu cho quý vị công đức bố thí có thể đắc đạo, theo Kinh Tăng Nhất A Hàm. Kinh Nikaya cũng có, ở đây là trích theo Kinh Tăng Nhất A Hàm. Điều này cần phải nghe để mình hiểu, hồi xưa cứ hay đi chê người ta đi làm từ thiện, chê làm này làm kia, kêu tu mới đắc đạo. Mình xin sám hối là hồi xưa con không biết, bây giờ học kinh rồi, mình thấy người ta tu [pháp] gì cũng đắc đạo hết. Nên nhớ như vậy! Người ta bố thí cúng dường cũng đắc đạo nữa. Hôm nay giới thiệu cho quý vị luôn, kinh này nói chứ không phải Thiện Trang nói:

Công Đức Bố Thí Có Thể Đắc Đạo

(Theo Kinh Tăng Nhất A Hàm)

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật trú trong rừng Di-hầu^[5] tại Tỳ-xá-ly cùng năm trăm Tỳ-kheo. Bấy giờ, Đại tướng Sư Tử^[6] đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên. Bấy giờ, đức Phật bảo Sư Tử:

“Thế nào, trong nhà ông thường có bố thí không?” (Đại tướng Sư Tử này là một vị rất nổi tiếng. Ông đi đến gặp Phật, đức Phật hỏi: “Ông có bố thí không?”).

Sư Tử bạch Phật (tức là ông Đại tướng Sư Tử này chứ không phải con sư tử nha):

“Con thường ở ngoài bốn cửa thành và trong thành phố, tùy thời mà bố thí không cho thiếu sót. Ai cần ăn, cung cấp thức ăn. Y phục, hương hoa, xe ngựa, tọa cụ, tùy theo chỗ cần dùng của họ, con đều khiến cung cấp cho họ”. (Tức là ông Đại tướng Sư Tử này cũng bố thí rất nhiều, ông cũng kể ra. Chứ

không phải như mình, tới là quất cho [người ta] chấp tướng rồi. Không có! Đức Phật không có nói vậy đâu, đức Phật nhẹ nhàng lắm).

Đức Phật bảo Sư Tử:

“Lành thay, lành thay, ông có thể bố thí mà không ôm lòng tưởng tiếc (quý vị thấy đức Phật khen đó chứ. Còn [tổ] vô là quất cho ông vua Lương Võ Đế chạy mất tiêu rồi. Cho nên là khác nhau).

Đàn-việt thí chủ tùy thời bố thí có năm công đức. Những gì là năm? (Quý vị thấy không? Tùy thời bố thí có năm công đức. Thiện Trang xin giới thiệu, bài bố thí này có mấy bài lận, phải học hết. Lần trước giới thiệu một bài rồi, lần này giới thiệu hai bài, lần sau phải giới thiệu hai bài nữa, thậm chí còn nữa. Tại vì khi bố thí phải tác ý như thế nào, rồi bố thí như thế nào mới đúng thời, phước mới lớn v.v... bố thí đối tượng nào. Mình giới thiệu bài đối tượng bố thí rồi, còn mấy bài nữa. Cho nên học bố thí thôi là mình đã học chưa đúng rồi) **(1)đàn-việt thí chủ được tiếng đồn vang khắp**, mọi người khen ngợi rằng: ‘Tại thôn làng kia có đàn-việt thí chủ thường ưa tiếp đón Sa-môn, Bà-la-môn, tùy theo nhu cầu mà cung cấp, không để thiếu sót. Nay Sư Tử, đó gọi là công đức thứ nhất mà đàn-việt thí chủ thu được. (Tức là điều thứ nhất là được khen, tiếng lành đồn xa, vì bố thí nhiều thì được khen).

Lại nữa, nay Sư Tử, (điều này Thiện Trang đánh số 2) **(2)khi đàn-việt thí chủ đến trong chúng Sa-môn, Sát-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, trong ôm lòng hổ thẹn, cũng không có điều sợ hãi.** Giống như sư tử, vua loài thú, ở giữa bầy nai, không hề sợ nạn. Nay Sư Tử, đó gọi là công đức thứ hai mà đàn-việt thí chủ thu được. (Tức là khi đi vào trong chúng đông như Sa-môn, Bà-la-môn, Trưởng giả... thì không có sợ hãi. Bởi vì sao không sợ hãi? Vì mình bố thí nhiều rồi thì mình quen, mình có tự tin, nên đi tới đâu mình cũng thoải mái. Còn mình làm gì cũng sợ sợ, nhát nhát, rụt rè, sợ là không làm gì được hết. Thật ra công đức đó gia trì cho tâm mình, nên tâm mình mạnh mẽ hơn).

Lại nữa, nay Sư Tử, (đây là điều thứ ba) **(3)đàn-việt thí chủ được mọi người kính ngưỡng, người thấy vui mừng** như con thấy cha, ngắm nhìn không chán. Nay Sư Tử, đó gọi là phước đức thứ ba mà đàn-việt thí chủ thu

được. (Tức là đức thứ ba là mình được mọi người kính ngưỡng, người thấy vui mừng).

Lại nữa, này Sư Tử, (4)đàn-việt thí chủ sau khi mạng chung sẽ sinh hai nơi: Hoặc sinh lên trời, hoặc sinh trong loài người. Ở trời được trời kính trọng; ở người được người tôn quý. Này Sư Tử, đó gọi là phước đức thứ tư mà đàn-việt thí chủ thu được. (Quý vị thấy không? Tức là có được phước đức. Chỉ có bố thí thôi, chẳng tu gì hết mà được sanh hai đường là Trời và Người. Ở trời thì được kính trọng, ở trong Người thì được người tôn quý).

Mình thấy người ta đi bố thí không thôi, mình nói mai một đọa đường ác đó, đúng không? Không đúng! Cho nên phải học theo kinh thì mới hiểu được. Hồi xưa mình có bệnh hay soi người đó quý vị, mình thấy đâu cũng đọa hết. Còn bây giờ mình học, mình thấy ôi ai cũng tu, cũng vui vẻ, ai cũng có phước báo hết. Người ta đi bố thí, cúng dường, mình thấy vui quá mà. Đời sau người ta được sanh Thiên, đời sau người ta được sanh lên cõi Người, người ta được kính trọng, đời sau người ta được người tôn quý. Cho nên mình vui, mình tùy hỷ là mình có phước. Còn mình thấy người ta bố thí là sai rồi, phải tu niệm Phật vô, niệm Phật mới giải thoát, v.v... nên mình thấy khó chịu, mà khó chịu là Tâm sân. Mình tự hại mình chứ ai, “nhất thiết pháp từ tâm tướng sanh” mà.

Cho nên tại sao học theo Phật có giá trị là như vậy. Thiện Trang thấy Thiện Trang học có giá trị, quý vị cũng thấy giá trị như vậy, cho nên từ đó mình vui vẻ hoan hỷ, mình cũng muốn giới thiệu cho mọi người học. Mà mọi người không tiếp nhận thì thôi, không sao hết, cứ thoải mái.

Lại nữa, này Sư Tử, (5)đàn-việt thí chủ, trí huệ xa vời vượt lên mọi người, hiện thân diệt tận lậu, không tái sinh đời sau. Này Sư Tử, đó gọi là phước đức thứ năm mà đàn-việt thí chủ thu được. (Điều này mới chấn động nè! Quý vị thấy không ạ? ‘Đàn-việt thí chủ được trí huệ xa vời vượt lên mọi người, hiện thân (là ngay thân này) diệt tận lậu, không tái sinh đời sau’. Đắc đạo đó, đừng coi thường bố thí không đắc đạo. Đây chính là bố thí đắc đạo. Quý vị thấy không ạ? Cứ suốt ngày thấy người ta bố thí rồi quất cho câu: “Giả sử cúng dường Hằng sa Thánh, bất như kiên dũng cầu Chánh giác”. Có nhiều hạnh cầu Chánh

giác mà. Cầu Chánh giác, thì bố thí cũng cầu Chánh giác được. [Pháp bố thí] cũng đắc đạo. ‘Hiện thân (là thân hiện đời đó) diệt tận lậu (là hết Lậu hoặc không tái sanh đời sau nữa)’. Tu mỗi pháp bố thí thôi đó, cho nên đừng có khinh thường.

Có ví dụ không nhỉ? Có ví dụ. Kinh nói rồi, nhưng phải có dẫn chứng thêm, chú giải chứ. Quý vị nhớ câu chuyện ông Đại thần Ngũ Đạo không? Có ông đó sắp chết, bữa đó đức Phật bệnh trúng gió, Ngài nhờ vị Tỳ-kheo đi tới đó xin nước. Vị Tỳ-kheo đó có Thần thông nên quán thử, thì thấy có ông đó, [nhưng] ổng sắp chết rồi, ổng không có tu phước lành gì. Cho nên [vị Tỳ-kheo] vô đó khát thực, xin ít nước thơm về cho đức Phật chữa bệnh trúng gió. Ông đó thì đang thờ Đại thần Ngũ đạo nên ổng đâu có tin, ổng không chịu [cúng dường]. Đại thần Ngũ Đạo phải hù dọa ổng, để cho ổng lật đật đem nước thơm đưa tới cúng dường cho Phật. Cúng dường cho Phật xong, thì sau đó ổng chết. Ngài đó hỏi đức Phật là ổng sanh về đâu? Quý vị biết ổng sanh về đâu không? Ông sanh về cõi Trời, trời Tứ Thiên Vương. Sau đó, ổng sanh tiếp lên các tầng trời khác nữa, đi vòng vòng hình như 20 kiếp hay 60 kiếp (Thiện Trang quên rồi), sau đó ổng đắc đạo.

Thấy chưa ạ? Bố thí cúng dường cho Phật một lần thôi, mà không phải dùng tâm thật sự cúng dường, bị ép buộc cúng dường, vậy mà đắc đạo về sau, suốt 60 kiếp không đọa vào đường ác. Vậy mà mình nói là không có tu. Cho nên mình học giữa Phật và người đời sau không giống nhau nhiều lắm, nên hoan hỉ nha!

Hôm nay nhớ, mọi người thấy ai phát tâm làm lành, dù [xây dựng] cầu đò, dù làm việc gì [thì mình] cũng vui vẻ, hoan hỉ. Ai cũng tu hết, tương lai đều sẽ thành Phật. Điều này kinh Đại thừa cũng nói mà, trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa nói: **“Hoặc có người bố thí, hoặc có người cúng dường, hoặc có người đốt hương, người xây tháp miếu cho đến chỉ vào trong tháp miếu, dù tán loạn tâm xưng một câu ‘Nam mô Phật’ đều đã thành Phật đạo”**.

Một câu xưng ‘Nam mô Phật’ đều trở thành Phật đạo, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có nói quá không? Sao mà nói quá được, có dẫn chứng luôn. Một câu xưng Nam Mô Phật đều trở thành Phật đạo là ai, quý vị biết không? Là ông Đề Bà Đạt Đa, trước khi chết ổng bị đất rút (gọi là hố tử thần), lúc đó ổng vội xưng ‘Nam

mô Phật', nhưng trong miệng chưa kịp đọc thì bị chết mất rồi. Sụp đất chết luôn, đọa Địa ngục A Tỳ đó. Nhưng sau khi ngài Mục Kiền Liên đi xuống thăm, thấy ông đau khổ quá, [nên] nói cho ông một tin vui là: “Đức Phật thọ ký cho ông rồi. Hết kiếp này ông sẽ ra khỏi Địa ngục, ông sẽ sanh về trời Tứ Thiên vương”. Do đã trồng được niềm tin đối với Phật lúc mạng chung, là ông đã xưng một tiếng ‘Nam mô Phật’. Mặc dù chưa kịp [xưng] ra miệng nhưng đã có trong tâm rồi. Ông trải qua hết thọ mạng ở trời Tứ Thiên vương thì sẽ sanh lên trời Đao Lợi, rồi sanh lên trời Tu Diệm Ma. Đi vòng trên đó suốt 60 kiếp không đọa đường dữ và cuối cùng sẽ đắc đạo.

Thấy chưa ạ? Một [câu] xưng ‘Nam mô Phật’ đều đã thành Phật đạo, chú giải cho Kinh Diệu Pháp Liên Hoa đó. Có hết! Cho nên trong kinh đều có tất cả. Đừng khinh thường người ta, người ta niệm một câu Nam mô Phật là đủ rồi. Thật ra đức Phật có một câu nói càng chấn động hơn, chúng ta mới học tuần trước, đúng không ạ? **“Ai có lòng tịnh tín bất động ở nơi Ta, tất cả người ấy đều là bậc Dự lưu”**. Nhớ câu này! Cho nên tại đắc đạo thời Phật dễ như vậy. Bởi vì chỉ cần có lòng tịnh tín (tức là lòng tin trong sạch) bất động đối với Phật, thì người đó là bậc Dự lưu rồi mà. Hay như vậy mà tại thời nay mình không học, [nên] mình đâu có tin Phật được cỡ đó. Nói là tin nhưng tin trên miệng thôi, gặp chuyện gì là mình đâu có tin bất động được.

Cho nên học rồi, càng học mình thấy Phật pháp hay lắm, tuyệt vời lắm, tại sao không học? Tại sao lại không tìm hiểu? Là tự mình đoạn đi cơ hội, mình học thấy càng hay, càng vui. Nhớ nha! Sau này nhớ, bố thí là có trí huệ nha. Ở đây nói trí huệ vượt lên mọi người, chứ không phải như hồi xưa mình [học] là bố thí thì thành Súc sanh đâu nha. Không có! Đó là một câu chuyện không điển hình cho tất cả. Có câu chuyện đó. Nhưng câu chuyện đó là ông đó làm Súc sanh không phải vì ông bố thí. Câu chuyện hai anh em, một người thành Súc sanh, làm một con đại tượng quả anh lạc. Một người là A-la-hán nhưng đói. Bây giờ Thiện Trang coi kỹ lại, không phải nguyên nhân là ông bố thí, mà nguyên nhân ông đọa làm Súc sanh là do ông phá giới, không giữ giới. Cho nên ông làm con voi. Nhưng vì ông bố thí nhiều quá, nên được đeo đủ loại anh lạc vô người. Còn ông kia là do tu Thiền chỉ, Thiền quán, lo giữ quá mà không đi bố thí. Cho nên sau này khi ông

đắc A-la-hán nhưng lại nghèo, không đến nỗi đói nhưng nghèo.

Quý vị thấy chưa ạ? Phải học vô. Còn bài kệ kia là đời sau ghi vô, chứ trong kinh không có nói như vậy. Cho nên có những điều mình học, mình theo người đời sau thì không giống trong kinh. Bây giờ mình học thì mình mới thấy: ‘À! Ra là như vậy’. Mình mà sửa lại [thì] người ta nói ông này ngã mạn, nói mình giỏi hơn chư Tổ. Nhưng thật tế mình học thì mình mới biết được. Nên là hãy cố gắng học!

Phàm người bố thí có năm đức, thường đi theo bên mình”. (Đã không ạ? Học bài nào thấy đã bài nấy. Thiện Trang thấy càng học Kinh A Hàm và Kinh Nikaya sao mà hay quá! Tuyệt vời quá! Hay vô cùng. Cho nên học rồi, Thiện Trang kêu chắc tương lai mình sẽ mở một chuyên đề, gọi là: “Chuyên Đề Kinh A Hàm và Kinh Nikaya”. Sau khi giảng thông như vậy mới đã. Chứ còn nhiều bài hay nữa mà mình không có thời gian giảng, giảng hết xong là đâu có thời gian giảng cái khác nữa. Giống như bài này mà giảng kỹ là có nhiều [điều] hay lắm. Cho nên là phải tu, phải làm thiện.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

**Tâm ưa thích bố thí,
Thành công đức đầy đủ;**

(Nhớ nha! Đức Phật đâu có nói ly Tam tướng gì đâu, không có tướng bố thí gì đó. Không có!)

**Trong chúng không nghi nan,
Cũng không hề sợ hãi.
Người trí hãy bố thí,
Tâm đầu không hối tiếc.
Tại trời Tam thập Tam,
Ngọc nữ sẽ vây quanh.**

‘Người trí hãy bố thí. Tâm đầu không hối tiếc’ thì mình được hưởng quả ở trời Tam Thập Tam, ngọc nữ sẽ vây quanh. Có nhiều người nói: “Lên trời Tam Thập Tam và trời Đao Lợi để làm gì, khi không có Phật pháp ở trên đó. Đức Phật

nói vãng sanh mới tốt chứ”. Nhưng bây giờ chúng ta không vãng sanh được thì lên đó đỡ đi. Lên trên đó, xin nói với quý vị là vẫn có Phật pháp, mai mốt Phật pháp tại Diêm Phù Đề này diệt, trên đó vua trời Đao Lợi vẫn giảng tiếp. Vua trời Đao Lợi, trong Kinh Trường A Hàm có Kinh Đế Thích Sở Vấn, nói ổng đắc Tu-đà-hoàn rồi, ổng xin đức Phật thọ ký cho Tư-đà-hàm (tức là Nhị quả). Nhưng [xin] hoài, đức Phật vẫn không xác nhận cho ổng. Nhưng ổng cũng làm nhiều việc tốt lắm, cứ nửa tháng một lần, ổng vô Thiên Pháp Đường thuyết pháp. Cho nên lên đó, yên tâm là nghe được Phật pháp.

Rồi chưa hết đâu, các cõi Trời khác cũng có [Phật pháp] nữa. Quý vị lên trời Đâu Suất gặp ngài Di Lặc cũng [được] nghe pháp tiếp. Mà trời từ Đâu Suất trở lên thì quý vị yên tâm, gặp ngài Di Lặc xuống trần nữa. [Nhưng] thọ mạng đừng có rớt giữa chừng, lên đó đừng có ham chơi quá. Ở trên chư Thiên có một nạn chết sớm, đó là ham chơi mà quên ăn là chết. Ở trong kinh nói nha, trên chư Thiên (Dục Giới) có nạn là chơi say mê quá, không ăn là chết, có một nạn đó. Nhưng thông thường trước khi chết sẽ có năm tướng suy hao, cho nên năm tướng suy hao xảy ra vẫn còn có thời gian để tu. Nên có bài kinh, ông đó bị năm tướng suy hao, ổng than. Vua trời Đế Thích tới, bảo: “Bây giờ ông quy y Phật đi”. Ông nói: “Bây giờ tôi quy y gì nổi nữa, tôi sắp đọa làm heo ở trong thành Xá Vệ rồi. Làm sao bây giờ? Tôi có sức đâu mà đến với đức Phật nữa, năm tướng suy hao hiện ra nơi thân rồi”. Lúc đó vua trời Đế Thích nói chỉ cần quy y Phật thôi, hết lòng quy y với Phật, đặt niềm tin với Phật thôi, rồi sau đó nguyện như thế, như thế... Và nói ổng sẽ không đọa nữa.

[Khi chết, ổng] cũng sanh xuống thành Xá Vệ, vô nhà đó, hình như đọa đến 9 tuổi hay 10 tuổi gì đó, [thì] vua trời Đế Thích hiện thân ra, nhắc: “Ông có nhớ không? Đời trước ông là chư Thiên, lúc sắp hết thọ mạng, tôi nhắc ông quy y Phật. Bây giờ ông cứ tiếp tục làm đi”. Quý vị biết sau đó ổng xuất gia với ngài Xá Lợi Phất đắc đạo đó. Cho nên đừng nghĩ là mình lên chư Thiên là tệ, không đến nổi. Nếu chưa ra khỏi sanh tử, thì lên chư Thiên vẫn là một con đường tốt mà. Đừng có cực đoan quá! Học riết rồi cực đoan quá, cuối cùng không vãng sanh là xuống Địa ngục, thì tội lắm. Không vãng sanh thì lên chư Thiên cũng đỡ, [còn] không thì lên cõi Người mà nguyện cầu Phật pháp tiếp. Ráng đi! Cho nên những

điều này quá hay.

Có người hỏi: “Vậy hằng ngày ta niệm ‘Nam Mô A Di Đà Phật’ thì tương lai cũng đắc đạo có đúng không thầy?” Đúng! Tương lai đều đắc đạo. Quý vị niệm Phật, trong đầu quý vị có Phật. Trong 1000 câu niệm của quý vị, chắc chắn cũng phải nhớ đến Phật. Tức là miệng niệm nhưng chắc chắn trong tâm sẽ có lúc nhớ đến Phật A Di Đà, nhớ đến một vị Phật nào đó. Dù trên hình tượng có hay không, trên thực tế có hay không, nhưng trong đầu ta có định hình về giác ngộ, định hình đến Phật, thì quý vị đều đã thành Phật đạo. Tức là sau này sẽ giải thoát sanh tử. Thiện Trang xin nói sẽ giải thoát, sẽ đắc đạo, chứ không nói sẽ thành Phật. Biết đâu quý vị sẽ thành Bích-chi-phật, sẽ thành Duyên giác hoặc là thành A-la-hán. Cho nên là chỉ nói sau này đều đắc đạo. Thành Phật đạo là như vậy đó. Ý nghĩa Phật đạo tức là đều đắc đạo. Bởi vì Phật định nghĩa trong Nguyên thủy là Phật gồm có ba hạng.

Vì vậy, Sư Tử nên biết, đàn-việt thí chủ sinh hai chỗ lành, hiện thân hết lậu, đến chỗ Vô vi”. (Thấy chưa ạ? Nhớ là bố thí cũng được sanh vào hai chỗ lành, hiện thân và hiện đời hết Lậu hoặc, đến chỗ Vô vi).

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

**“Thí là lương đời sau,
Đưa đến chỗ rất ráo.
Thiện thần thường theo hộ,
Cũng khiến cho hoan hỷ.**

Bố thí không [thôi] mà Thiện thần cũng theo hộ quý vị. Cho nên nhiều người đi làm bố thí nhiều, mặt mày sáng ra, tốt, rất tuyệt vời.

Vì sao vậy? Sư Tử nên biết, vì khi bố thí thường hiện lòng hoan hỷ, thân tâm kiên cố, nên các công đức lành đều đầy đủ, được Tam-muội, ý cũng không tán loạn, biết như thật. Thế nào là biết như thật? Đây là Khổ Tập, Khổ Diệt, Khổ Xuất Ly, thấy đều biết như thật.

Quý vị thấy không ạ? Chúng ta tưởng bố thí không được gì, nhưng đức Phật nói là được Tam-muội luôn. Tại vì sao? Vì khi bố thí, thông thường tâm

được hoan hỉ. Bây giờ mình học, mình cũng biết rồi, chính tâm hoan hỉ này là Tâm đại thiện, đại thiện nhiều nên đắc luôn định. Thân tâm kiên cố như vậy, các công lành đầy đủ, tự nhiên định nhiều thì vào Tam-muội. Tam-muội thì thành Phật đạo thôi. Lúc đó, mình biết như thật về Khổ, Tập, Diệt, Đạo (Tứ đế: Khổ, Tập, Khổ Diệt, Khổ Xuất Ly) là xong, đắc đạo. Quý vị hiểu không? Bây giờ chúng ta học là chúng ta giải thích được hết.

Cho nên, này Sư Tử, hãy tìm cầu phương tiện tùy thời bố thí. Nếu muốn đắc đạo Thanh Văn, Bích-chi-phật thì thấy đều như ý. Này Sư Tử, hãy học điều này như vậy”.

Sư Tử sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Kinh Số 10[1] - Phẩm Thiệṇ Tụ Thứ 32 – Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Quý vị thấy rất hay đúng không ạ? Có những bài kinh này, mình đi chậm chậm chút là tuyệt vời lắm. Thiệṇ Trang thấy từ khi học những bài này, mình hoan hỷ, vui vẻ. Không biết quý vị có hoan hỷ, vui vẻ không? Học bên kia cao siêu quá, làm không được, thôi học [những điều] này rồi từ từ làm. Thật ra, mỗi ngày tu tới đâu, thì từ từ rồi sẽ tới.

Bây giờ là bố thí cần tác ý như thế nào? Theo Kinh Tăng Chi Bộ. Đáng lẽ là để buổi sau, nhưng thôi, ghi vô luôn. Tại vì chúng ta học điều cũ, chúng ta thường nói là bố thí cần cố gắng quên đi, cố gắng đừng nghĩ gì hết, “vô Nhân tướng, vô Thọ giả tướng”. Tức là mình đừng có để ý tướng ta, đừng có để ý tướng người, đừng có tướng thọ giả. Đó là theo Đại thừa, nên mình làm không được. Nhưng thật tế đức Phật dạy trong kinh Nguyên thủy (Kinh A Hàm, Kinh Nikaya) thì tác ý khi bố thí. Tác ý như thế nào? Thì đây, bài kinh này như sau:

Khi Bố Thí Cần Tác Ý Như Thế Nào?

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Một thời, Thế Tôn ở Campā, trên bờ hồ Gaggarā. Bấy giờ có nhiều Cư sĩ ở Campā đi đến Tôn giả Sāriputta (tức là ngài Xá Lợi Phất), sau khi đến,

đánh lễ Tôn giả Sāriputta rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các nam Cư sĩ ấy thưa với Tôn giả Sāriputta:

- Thưa Tôn giả, đã lâu lắm, chúng con không được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn. Lành thay, thưa Tôn giả, nếu nay chúng con được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn!

- Vậy này chư Hiền, hãy đến trong ngày lễ Trai giới (uposatha), các vị sẽ được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn.

- Thưa vâng, thưa Tôn giả!

Các nam Cư sĩ ở Campā ấy vâng đáp Tôn giả Sāriputta, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Tôn giả Sāriputta, thân bên hữu hướng về Tôn giả rồi ra đi. (Nhớ là ‘thân bên hữu hướng về Tôn giả rồi ra đi’, tức là đi ngang ngang, đi ra, chứ không phải mình quay lưng vô ngài Tôn giả Sāriputta rồi đi ra. Quý vị thấy, cách đi là vậy, là mình đi ngang). **Rồi các nam Cư sĩ ở Campā, đến ngày lễ Trai giới, đi đến Tôn giả Sāriputta, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Sāriputta rồi đứng một bên. Rồi Tôn giả Sāriputta cùng với các nam Cư sĩ ở Campā đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sāriputta bạch Thế Tôn.** (Quý vị học kinh, mà Kinh Nikaya hay lặp đi lặp lại thì quý vị chịu khó lướt qua những [điều] này. Quý vị chỉ cần để ý sơ sơ nội dung, [còn] mấy nội dung lặp lại thì quý vị bỏ qua, thì không có nhiều đâu. Đặc biệt là những người trí nhớ yếu nữa, thì lướt qua. Thiện Trang thì đọc đầy đủ, còn quý vị cứ lướt qua chỗ đó).

- Có thể, bạch Thế Tôn, ở đây có hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn. Nhưng bạch Thế Tôn, có thể ở đây có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn. (Quý vị thấy, đây là một vấn đề rất quan trọng, đúng không? Bố thí, nhưng có người bố thí được quả lớn, lợi ích lớn. Có người thì không được quả lớn, không được lợi ích lớn. Lý do là sao? Cho nên nhiều khi mình cũng không biết cách bố thí nữa. Rồi chúng ta học, chúng ta coi xưa nay mình bố được lợi ích lớn hay được lợi ích nhỏ?)

- Nay Sāriputta, có thể ở đây có hạng người bố thí như vậy, không

được quả lớn, không được lợi ích lớn. Có thể, này Sāriputta, ở đây có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn.

- Bạch Thế Tôn, **do nhân gì, do duyên gì**, ở đây có hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn? Bạch Thế Tôn, **do nhân gì, do duyên gì**, ở đây có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn? (Tóm lại là bố thí, tại sao có người được lợi ích lớn, cho quả lớn, mà có người thì không được. Đơn giản như vậy, tóm lại đoạn vừa rồi chỉ ngắn vậy thôi).

- Ở đây, này Sāriputta, có người bố thí với tâm mong cầu, bố thí với tâm trói buộc (về kết quả), bố thí với tâm mong cầu được chất chứa, bố thí với ý nghĩ: "Tôi sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau". Vị ấy bố thí như vậy cho các Sa-môn, Bà-la-môn, bố thí đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương thơm, hương liệu, giường nằm, những trú xứ, đèn đuốc. Thầy nghĩ thế nào, này Sāriputta, ở đây có thể có hạng người bố thí như vậy không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

Tại vì bài kinh này, đức Phật muốn cho rõ ràng nên đức Phật phải hỏi. Đức Phật nói: Có hạng người bố thí với tâm mong cầu, tâm trói buộc về kết quả. Họ bố thí nhưng họ mong cầu được chất chứa, họ bố thí mà họ nghĩ rằng: họ sẽ được hưởng thọ quả báo đó trong đời sau. Có hạng người bố thí như vậy không? Đức Phật hỏi như vậy.

Ở đây, này Sāriputta, **có hạng người bố thí với tâm mong cầu, bố thí với tâm trói buộc, bố thí với tâm mong cầu được chất chứa, bố thí với ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau". Vị ấy bố thí như vậy, khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Bốn thiên vương. Và vị ấy, khi nghiệp được đoạn tận, thần lực ấy, danh tiếng ấy, uy quyền ấy được đoạn tận, vị ấy trở thành "vị trở lui lại", trở lui trạng thái này.**

Điều này là quả lớn hay nhỏ quý vị? Người mà bố thí với tâm mong cầu được chất chứa như vậy, rồi ý nghĩ hưởng được thọ quả đời này và hưởng thọ quả đời sau. Bố thí như vậy, đức Phật nói là sau khi mạng chung, họ được sanh vào trời Tứ Thiên Vương. Và khi hết phước đó rồi là rớt trở lại trạng thái này.

Như vậy quả này lớn hay không lớn? Quý vị thấy cũng lớn đó. Nhưng đức Phật xếp vào [quả] nhỏ. Tức là, bố thí vậy cũng có kết quả. Tức là mình có vương mắc như vậy [khi bố thí], nhưng cũng được kết quả sanh về trời Tứ Thiên Vương. Nhưng đó là quả nhỏ, chứ không phải quả lớn. Quả sau nói mới lớn.

Ở đây, này Sāriputta, có người bố thí không với tâm cầu mong, bố thí không với tâm trói buộc, bố thí không với mong cầu được chất chứa, bố thí không với ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau", bố thí không với ý nghĩ: "Lành thay, sự bố thí", bố thí không với ý nghĩ: "Cái này đã được cho trong đời quá khứ, đã được tổ tiên làm trong quá khứ, ta không nên để truyền thống gia đình này bị bỏ quên", bố thí không với ý nghĩ: "Ta nấu ăn, các người này không nấu ăn. Ta không xứng đáng là người nấu ăn, lại không bố thí cho người không nấu ăn", bố thí không với ý nghĩ: "Như các vị ẩn sĩ thời xưa có những tế đàn lớn như Aṭṭhaka, Vāmaka, Vāmadeva, Vessāmitta, Yamataggi, Aṅgīrasa, Bhāradvāja, Vāseṭṭha, Kassapa, Bhagu (những tên này không quan trọng, vì tên này là của những vị tế đàn lớn); cũng vậy, ta sẽ là người san sẻ các vật bố thí này", bố thí không với ý nghĩ: "Do ta bố thí vật bố thí này, tâm được tịnh tín, hỷ duyệt khởi lên". Nhưng vị ấy bố thí với ý nghĩ để trang nghiêm tâm, để trang bị tâm. Và đối với Sa-môn hay Bà-la-môn, vị ấy bố thí đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương thơm, hương liệu, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Thầy nghĩ thế nào, này Sāriputta, ở đây, có hạng người có thể bố thí như vậy không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

Đây là hạng người thứ hai, họ bố thí nhưng không có mong cầu gì hết. Họ không có trói buộc tâm, cũng không có mong cầu gì, nhưng vì họ thấy truyền thống gia đình, rồi họ thấy việc đó, cho nên họ chỉ là bố thí thôi. Ở đây, đoạn này hơi dài, lặp lại như trên.

- Này Sāriputta, ở đây, **ai bố thí không với tâm cầu mong, bố thí không với tâm trói buộc, bố thí không với mong cầu được chất chứa, bố thí không với ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau", do bố thí không với ý nghĩ: "Lành thay, sự bố thí", bố thí không với ý nghĩ: "Cái này đã được cho**

trong đời quá khứ, đã được tổ tiên làm trong quá khứ, ta không nên để truyền thống gia đình này bị bỏ quên", bố thí không với ý nghĩ: "Ta nấu ăn, các người này không nấu ăn. Ta không xứng đáng là người nấu ăn, lại không bố thí cho người không nấu ăn", bố thí không với ý nghĩ: "Như các vị ẩn sĩ thời xưa có những tế đàn lớn như Aṭṭhaka, Vāmaka, Vāmadeva, Vessāmitta, Yamataggi, Aṅgīrasa, Bhāradvāja, Vāseṭṭha, Kassapa, Bhagu; cũng vậy, ta sẽ là người san sẻ các vật bố thí này", bố thí không với ý nghĩ: "Do ta bố thí vật bố thí này, tâm được tịnh tín, hỷ duyệt khởi lên". Nhưng vị ấy bố thí với ý nghĩ để trang nghiêm tâm, để trang bị tâm. Do vị ấy bố thí như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Phạm chúng thiên. (Phạm chúng thiên là ở Sơ thiên. Ở đây, chúng ta coi, họ bố thí như vậy tưởng như đơn giản, nhưng họ lên được Sơ thiên). Và khi vị ấy, nghiệp được đoạn tận, thần lực ấy, danh tiếng ấy, uy quyền ấy được đoạn tận, vị ấy trở thành vị Bất lai, không trở lui trạng thái này.

Quý vị thấy, bố thí có thể đạt đến đâu? Đạt đến Bất lai, thành Tam quả A-na-hàm. Đoạn này hơi dài, nhưng quý vị nhớ, đây là tâm không cầu mong. Bố thí không có trói buộc, bố thí không có mong cầu chất chứa, bố thí không có ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau". Đó là họ không có mong cầu việc đó. Bố thí không với ý nghĩ rằng: "Lành thay, sự bố thí". Bố thí không với ý nghĩ: "Cái này đã được cho trong đời quá khứ...bị bỏ quên". Nói chung, điều này được diễn đạt như trong kinh Đại thừa nói là 'vô Ngã tướng, vô Nhân tướng, vô Chúng sanh tướng, vô Thọ giả tướng'. Tức là bố thí Tam luân Thể không là kiểu như vậy.

[Ở] đây, đoạn kinh văn này không đầy đủ. Nhưng quý vị thấy quan trọng là ở chỗ này: "Nhưng vị ấy bố thí với ý nghĩ để trang nghiêm tâm, để trang bị tâm". Dòng này quan trọng. Nhớ! Chứ không phải là mình không có gì hết, mình phải có ý nghĩ là để 'trang nghiêm tâm, trang bị tâm'. Những [điều] này quan trọng, thì mới được quả như vậy. Tức là mình bố thí, nhưng mình đang tu đó, thì mình mới được quả là lên trời Phạm chúng thiên, rồi sau đó là không trở lại nữa, tức là [đạt quả] Bất lai luôn.

Này Sāriputta, đây là nhân, đây là duyên, khiến cho ở đây, một hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn. Này

Sāriputta, nhưng đây cũng là nhân, là duyên khiến cho ở đây, có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn.

((7.52) Bố Thí: Dāna – Kinh Tăng Chi Bộ).

Quý vị nhớ, bố thí vẫn là pháp tu, có thể chứng đến Tam quả A-na-hàm đúng không ạ? Bữa nay đính chính thêm [điều] đó. Thật ra ở đây, đưa ra hai điều: Người chấp tướng cũng được quả báo, mà người nghĩ rằng: ‘Bố thí là để tu, để trang nghiêm tâm, hay trang bị tâm’, tức là bố thí để kết quả được đắc đạo. Họ mong như thế thì vẫn có thể đắc đạo. Chứ không phải mình bố thí mà không có nghĩ gì, cái sai của mình là bố thí mà không có nghĩ gì. Nhưng nhớ: bố thí với ý nghĩ là ‘để trang nghiêm tâm, để trang bị tâm’. Nhớ giùm câu này! Chúng ta sau này bố thí [hay] là mình làm gì đó, là để trang nghiêm tâm, trang bị tâm thì quả báo của mình lớn, [để] mình lên cộng trú với chư Thiên Phạm chúng là trời Sơ thiên. Rồi sau đó khi nghiệp hết, thần lực hết thì mình không phải rớt xuống đây, mà mình trở thành Bất lai luôn, không có trở lại [Dục giới] nữa, tức là Tam quả A-na-hàm rồi. Chứ không phải ‘trụ tướng bố thí, phước sanh Thiên’ rồi rớt xuống. Không phải! Đó là trụ tướng bố thí là kiểu kia, chứ còn mình không phải. Cho nên, cầu phước cũng một phương pháp tu, quý vị nhớ nha!

Cho nên mới có 84.000 Pháp môn chứ. Đức Phật mà vô quát mỗi Pháp môn niệm Phật thôi, đâu phải đâu. Bố thí cũng thành tựu, đi làm đường, làm sông, làm đò, làm gì cũng thành tựu hết. Cho nên ai tu [pháp gì] cũng hoan hỷ, đừng có khó chịu, người tu không giống mình cho là sai, là đọa lạc hết, thì không phải. Người ta tu pháp gì cũng được. Học kinh rồi thì mới thấy rộng vậy, tâm mình mới lớn được. Tâm lớn thì phước mới lớn được. Chứ còn nói tâm lớn, lượng lớn, ăn rồi nói trên miệng. Thấy người ta tu không giống mình là ghét rồi. Người ta nói mình sai, [nói] ông thầy mình [giảng] không đúng theo kinh là bực tức rồi, hù dọa mong mai một ổng chết cho thê thảm, đọa Địa ngục A Tỳ... Chúng tu Tịnh Độ đó, tuyệt vời quá ha! Thiện Trang thấy thương cho những người tu như vậy đó, học Phật pháp không hành, không hiểu. Cho nên pháp học quan trọng lắm.

Bữa nay chúng ta sẽ trở lại phần thứ hai, đó là phần Vi Diệu Pháp. Bây giờ

chúng ta sửa bài tập về nhà, bài tập số 4. Hôm nay bạn quên soạn bài tập số 5, để bữa nào soạn cho quý vị, soạn nhiều cho quý vị làm thì tốt hơn. Bữa nay chúng ta sửa bài tập, quý vị nào làm rồi thì bình luận lên để đối chiếu.

Sửa Bài Tập Về Nhà 4:

Một ngày sinh hoạt đặc biệt của một nữ Cư sĩ.

(1). Buổi sáng, vừa ngủ dậy còn buồn ngủ, cô nhìn đồng hồ và nghĩ: “Mới 5 giờ, mình còn buồn ngủ quá, ngủ thêm tí nữa” rồi nằm xuống. Đó là tâm gì?

Quý vị cho đáp án, ghi tâm gì, thọ gì... Tâm đại thiện hay bất thiện, Tâm tham hay Tâm sân? Chúng ta học hết rồi nha. Có đồng tu nói: Tâm si thọ xả, hợp trạo cử, hữu trợ. Có người nói Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, hữu trợ. Người khác nói Tâm tham thọ xả, ly trí, hữu trợ. Khó quá! Mới vô quất cho câu khó. Cho nên khó quá, không biết.

Bây giờ chúng ta phân tích, muốn biết Tâm gì thì chúng ta xem tình huống này: Cô này mới ngủ dậy, còn buồn ngủ, cô nhìn đồng hồ và nghĩ: “Mới 5 giờ, mình còn buồn ngủ quá, ngủ thêm tí nữa” rồi nằm xuống. Trong tình huống này là cô nằm xuống ngủ tiếp, như vậy có người nói tham, tham chỗ nào? Giả sử ở đây là Tâm tham, thì không thể nào là Tâm tham thọ hỷ được, lúc đó đâu có hỷ gì đâu, lúc này không thể nào hỷ được vì còn buồn ngủ, đâu thấy sướng đâu, mình thấy mệt mệt. Nếu là Tâm tham, ai xác định là Tâm tham thọ xả, thì có thể đúng nha. Chưa biết đúng hay không. Mình xét tâm khác xem có đúng không? Tâm đại thiện được không? Tâm đại thiện, thì [phải] biết thiện ở chỗ nào. Ở đây còn buồn ngủ quá, ngủ thêm tí nữa, rồi nằm xuống. Nếu đại thiện là mình phải có tâm hướng tốt hơn, đúng không? Buồn ngủ thì buồn ngủ, nhưng cũng ráng dậy, thì đó mới là Tâm đại thiện. Còn ở đây là buồn ngủ, mà chiều theo ngủ thì là Tâm tham. [Vậy] Tâm tham thọ xả là đúng rồi, tại vì không thể nào là thọ [hỷ].

Tiếp theo là hợp Tà kiến hay ly Tà kiến? Trong 12 Tâm bất thiện, thì Tâm tham là hợp tà hay ly tà. Thật ra ở đây cũng chẳng liên quan đến Tà kiến hay không Tà kiến, mà chỉ là buồn ngủ quá thì ngủ tiếp thôi, bình thường, [nên là] ly Tà kiến.

Và hữu trợ hay vô trợ? Có lẽ tình huống này là vô trợ, [vì] quyết định nhanh quá, buồn ngủ là ngủ tiếp thôi, đồng hồ kêu dậy [nhưng] cũng ngủ tiếp thôi. Còn nếu mà dùng dằng, nghĩ tới nghĩ lui thì mới là hữu trợ. Nhưng ở đây tình huống này là vừa ngủ dậy liền, nên là vô trợ.

Đáp án: Tâm tham thọ xả, ly tà, vô trợ.

(2) Trong lúc ngủ, cô mơ thấy mình trúng số độc đắc, rất vui mừng sung sướng. Đây là tâm gì?

Trúng số vui quá, vui thì chỉ có thọ hỷ thôi. Thọ hỷ thì chắc mọi người nghĩ là Tâm tham hoặc là Tâm đại thiện. Rất vui mừng, sung sướng, tâm lúc này là Tâm tham, là đúng rồi. Và cũng [không] hợp tà luôn, [vì] đâu có thấy liên [quan] đến Tà kiến hay không Tà kiến, nên là ly tà. Vui quá mà, đâu có gì đâu, trúng số vui liền nên là vô trợ cũng được. Nếu mà quý vị muốn phân tích hữu trợ, thì tình huống đó [phải] có gì đặc biệt hơn. Mình cứ cho vậy đi.

Đáp án: Tâm tham thọ hỷ, ly tà, vô trợ.

(3) Tỉnh dậy, cô nhớ tới giấc mơ, bật cười và nghĩ: “Hoá ra chỉ là mơ thôi”. Đó là tâm gì?

Chúng ta khẳng định đây là Tâm đại thiện. Tại vì sao? Vì cô biết đó là giấc mơ thôi, cho nên là Tâm đại thiện. Thọ gì? Ở đây cô bật cười nên là thọ hỷ. Tâm đại thiện thì ly trí hay hợp trí? Chắc chắn là hợp trí, bởi vì cô biết đó chỉ là giấc mơ thôi, [nên là] hợp trí. Ở đây không phải là Tà kiến hay không Tà kiến, mà Tâm đại thiện là hợp trí hay ly trí. Ở đây là hợp trí. Và cô nhớ tới giấc mơ, tức là cô lại nhớ tới lần nữa nên có thể là hữu trợ. Không phải dậy một cái là thấy vậy liền, mà cô nhớ thôi.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ hỷ, hợp trí, hữu trợ.

(4) Sau khi ăn sáng, cô lướt mạng xã hội, thấy một người hàng xóm đăng hình đi du lịch sang trọng, trong lòng nổi lên sự ganh tỵ.

[Tình huống] này dễ quá, đúng không? Lướt mạng xã hội thấy người ta đi chơi sang chảnh, sang trọng nên ganh tỵ. Ganh tỵ là tâm gì? Có nhiều người

không biết ganh tỵ là tâm gì? Ganh tỵ là tâm xấu rồi, là Tâm bất thiện. Quý vị muốn biết tâm nào, bất thiện hay không bất thiện thì quý vị coi tâm, rõ ràng tâm xấu là bất thiện rồi. Đầu tiên mình xác định như vậy. Tiếp theo là Tâm sân hay Tâm tham? Có nhiều người không biết xác định Tâm sân hay là Tâm tham. Cách xác định dễ thôi, nếu như có sự khó chịu thì là sân, còn tham thì thường là dễ chịu, si là mơ mơ màng màng, không biết gì. Chỉ là ba yếu tố đó thôi, ở đây chúng ta thấy nổi lên sự ganh tỵ, mà khi ganh tỵ là khó chịu, [nên] đó là Tâm sân. Và khi Tâm sân rồi, xét về thọ thì chỉ có thọ ưu thôi. Xét về hợp, không có hợp trí [hay hợp] gì hết, mà hợp phần nộ. Nhớ! Tâm sân chỉ có hợp phần nộ thôi.

Tâm sân có 2 Tâm sân: Một là hợp phần nộ vô trợ, [hai là hợp phần nộ] hữu trợ. [Tình huống] này vô trợ hay hữu trợ? [Tình huống] này thấy là hữu trợ, đúng không? Coi sơ sơ, thấy rồi mới suy nghĩ. Còn quý vị đưa vô trợ hay hữu trợ cũng đúng. Nhưng Thiện Trang để hữu trợ, quý vị để vô trợ cũng được. Tại vì tình huống này không rõ, đáng lẽ phải cho rõ hơn chút nữa, cho nên để hữu trợ hay vô trợ gì cũng được.

Đáp án: Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, hữu trợ/vô trợ.

(5) Nhưng ngay sau đó, cô nghĩ: “Không nên ghen tỵ, mình nên hoan hỷ với hạnh phúc của người khác”. Đó là tâm gì?

[Tình huống] này dễ quá, tâm này là tâm tốt hay không [tốt]? Tốt! Tốt là vô Tâm đại thiện rồi. Tâm đại thiện cũng giống như Tâm tham, xét về thọ, xét về trí và xét về hữu trợ hay vô trợ. Ở đây là Tâm đại thiện, xét về thọ thì có thọ hỷ với thọ xả. Ở đây thọ hỷ hay thọ xả? Có nhiều người đọc, y văn giải nghĩa, thấy chữ hoan hỷ và hạnh phúc là quất vô thọ hỷ. Nhưng ở đây cô suy nghĩ là: “Mình không nên ganh tỵ, mình nên hoan hỷ với hạnh phúc của người khác”. Do lúc đó cô nghĩ như vậy, là Tâm thọ xả, đâu có có hoan hỷ gì đâu, chỉ có ráng bỏ sân đi mà, xả là may lắm rồi, đang từ thọ ưu chuyển về thọ xả, đúng chưa? Dễ dàng thôi, có gì đâu.

Rồi hợp trí hay ly trí? Chắc chắn là phải hợp trí rồi, vì suy nghĩ này quá hợp trí đi chứ. Là hợp trí. Có trợ hay vô trợ? Có trợ, hữu trợ rõ ràng, bởi vì cô phải nghĩ rồi cô mới làm được, chứ còn không nghĩ làm sao làm được. Suy nghĩ, đấu

tranh đó, cho nên là hữu trợ. Như vậy rất rõ ràng, rất dễ.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

(6) Cô quyết định tụng kinh buổi sáng, tâm an lạc, tịnh tín nơi Tam Bảo.

Tâm an lạc là tâm gì? Chắc chắn là Tâm đại thiện, chỉ có tâm đó thôi. Chưa có tu tập Thiền chỉ, Thiền quán gì hết, có đắc Thiền, đắc đạo gì đâu, chỉ có mấy tâm đó thôi. Đây là Tâm đại thiện. Ở đây có ‘tâm an lạc’, là thọ hỷ. Đại thiện thì hợp trí hay không hợp trí? Ở đây là hợp trí, vì đây là tụng kinh, tín tâm nơi Tam Bảo mà. Tín tâm là hợp trí rồi. Và hữu trợ, vì tụng kinh một hồi thì mới an lạc, chứ đâu có an lạc liền gì đâu, [nên] là hữu trợ. Mình làm hoài thì mình sẽ hiểu được tâm mình như thế nào.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ hỷ, hợp trí, hữu trợ.

(7) Sau đó cô đi làm, có đồng nghiệp lỡ lời chê bai khiến cô nổi giận, phản ứng nặng lời. Tâm này là tâm gì?

[Tình huống] này quá dễ rồi. Đây là Tâm sân chắc chắn luôn, nổi giận xác định là Tâm sân. Tâm sân thì chỉ có một thọ, là thọ ưu thôi. Có thể Tâm sân thọ khổ cũng được. Nhưng mình không xét trên thân (trên thân là thọ khổ), mình đang nói trên tâm, Tâm sân là thọ ưu hợp phần nộ. Tại vì sân lúc nào cũng chỉ hợp phần nộ thôi. Và đây chắc chắn là hữu trợ đúng không? Có người chửi rõ ràng mà, tiếp nhận là tiếp nhận từ từ, chứ đâu thể nào làm ầm được, đâu có sân liền.

Đáp án: Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, hữu trợ.

(8) Nhưng chiều về nhớ lại cô thấy hối hận và nguyện lần sau sẽ cố gắng nhẫn nhịn hơn. Tâm này là tâm gì?

Thông thường chúng ta cũng vậy, nóng một hồi bây giờ mới tỉnh. Tâm lúc tỉnh là tốt rồi, đúng không? Đây là chắc chắn là Tâm thiện, Tâm đại thiện Dục giới. Tâm đại thiện có hai thọ: Thọ hỷ hoặc thọ xả. Ở đây chắc chắn là thọ xả, vì cô cố gắng nhẫn nhịn thôi, không thể nào hỷ được, đâu thấy vui gì đâu, không có

ai vui vì mình bị chửi, không có. Cô nghĩ lại, [nguyện] cố gắng nhẫn nhịn hơn, nên là thọ xả. Nói chung, thông thường đang sân thì trả về thọ xả, chứ đâu có khi nào đang sân mà chuyển nhanh về thành vui được, không có đâu. Hợp trí hay không hợp trí? Hợp trí, tại vì ‘nguyện lần sau nhẫn nhịn hơn’ là hợp trí. Cô nghĩ và hồi hận là hữu trợ.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

(9) Buổi tối, cô bắt đầu ngồi tu Thiền chỉ, lấy kasiṇa màu xanh làm đề mục (ví dụ như quý vị dùng bóng đèn màu xanh). Đó là tâm gì?

‘Tu thiền’, nhiều người sẽ quất vô là Tâm thiền. Nhưng không phải! Tu thiền, mới đầu vẫn là dùng Tâm đại thiện thôi. Tu thiền, nhìn đề mục màu xanh. Khi nhìn vào đó, thực tế là quý vị không có xao động tâm, không nghĩ gì hết, nhìn màu xanh là tâm tập trung được rồi, là biết cảnh rồi, cho nên là đại thiện. Nó phải bắt đầu từ đại thiện. Biết cảnh đó thôi, còn không có [nghĩ] gì, nên là Tâm đại thiện. Thọ gì đây? Mới đầu vô tu Thiền, chắc chắn là thọ xả đúng không? Chưa có hỷ, chưa thấy đắc Thiền gì đâu, là thọ xả thôi. Tiếp theo là hợp trí, việc đó thì phải có trí, biết tu Thiền là có trí rồi. Và [tâm] này là hữu trợ, có nguyên đề mục để trợ đó.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

(10) Nhờ tinh tấn, cô chứng Sơ thiền Sắc giới. Đây là tâm gì?

Có người nói là Tâm thiền Sắc giới. Tâm thiền nhưng là Tâm thiền nào? Tâm quả hay là Tâm thiền thôi? Tâm thiền thì có 3 Tâm thiền Sắc giới lận nha. Nếu là Tâm quả thiền thì không phải Thiền sắc giới nữa mà là Sơ thiền. Cho nên ở đây là Tâm thiền thiện hay là Tâm thiện Sắc giới, mình dùng tên đầy đủ là Tâm thiện Sắc giới Sơ thiền. Không phải Tâm quả đâu.

Đáp án: Tâm thiện Sắc giới Sơ thiền.

(11) Sau khi xuất định, cô tận hưởng sự hỷ lạc của định còn lưu lại trong tâm. Tâm này là tâm gì?

Cổ hưởng sự hỷ lạc thôi. Sự hưởng lạc lúc đó là Tâm đại quả, tại vì không

có suy nghĩ gì hết. Thọ gì? Tâm đại quả giống Tâm đại thiện thôi, cũng có thọ hỷ hoặc thọ xả. Ở đây là cổ hưởng sự hỷ lạc, hỷ lạc là thọ hỷ. Rồi hợp trí hay không hợp trí? Ở đây thì không nói về hợp trí hay không hợp trí, quý vị thấy không có tác tâm, nhưng đang hưởng thọ quả đằng trước có trí thì đằng sau có trí. Tại vì là Tâm quả thôi mà, đằng trước là do tu đắc Thiền rồi, là hợp trí, thì bây giờ sẽ cho [quả] hợp trí thôi. Tâm quả mà, nên nó theo quả trước. Còn nếu đằng trước là không hợp trí thì quả đằng sau cũng không hợp trí. Ở đây là tu Thiền cho nên phải hợp trí. Hợp trí rồi sau đó nó trả lại, cho nên như vậy. Nhưng cũng có khi tu Thiền chưa chắc hợp trí. Khó quá! Ở đây không có nói rõ, thôi mình để tạm hợp trí đi nha. Chứ nhiều khi tu Thiền, vô Thiền rồi, lúc đó vô cảnh rồi thì đâu có trí đâu, chỉ ở trong cảnh đó thôi. Nhưng thông thường là sẽ có trí, trừ những trường hợp như Thiền Vô tướng... mấy Thiền đó mới không có trí. Chứ còn Thiền bình thường thì có trí chứ. Cho nên mình cứ để hợp trí đi.

Và lúc này là hữu trợ hay vô trợ? Có người thì nói hữu trợ, có người nói vô trợ. Ở đây chúng ta coi thử là hữu trợ hay vô trợ. Muốn biết là hữu trợ hay vô trợ thì chúng ta coi tâm này là Tâm quả, mà Tâm quả thì theo tâm nhân. Trước đó tu Thiền sắc giới này có trợ hay không? Nếu có trợ thì bây giờ cũng có trợ. Vậy thôi! Ở trên quý vị xác định Tâm thiền Sắc giới có trợ, thì ở đây cũng có trợ. Nó là quả mà, thì phải tương ưng với [tâm nhân]. Mình học như vậy thì mình hiểu rõ được. Tâm đại quả không phải là do tâm nữa, mà nó chạy theo nhân đằng trước đó. Nhân là tu Thiền thì cho quả thôi.

Đáp án: Tâm đại quả thọ hỷ, hợp trí, hữu trợ.

(12) Sau đó, cô nghe pháp thoại về Tứ Thánh Đế, tâm khai sáng mạnh mẽ, quán sát Vô thường, Khổ, Vô ngã. Tâm này là tâm gì?

Tâm này là Tâm đại thiện. Thật ra muốn tu mấy [pháp] quán sát này vẫn là dùng Tâm đại thiện. Tu Tứ Thánh Đế hay tu pháp nào, thật ra cũng đều dùng Tâm đại thiện hết. Mình ở Dục giới mà, thì mình dùng Tâm đại thiện. Thọ gì? Ở đây không có thọ hỷ đúng không? Cổ nghe pháp thôi, đâu có vui gì đâu, thì là thọ xả. Và hợp trí chắc chắn luôn, vì đang nghe Tứ Thánh Đế, quán sát Tứ Thánh Đế mà. Rồi hữu trợ, vì đang có pháp trợ cho.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

(13) Trong lúc quán sát, cô đoạn trừ Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ, chứng quả Tu-đà-hoàn. Tâm đó là tâm gì?

Câu này thì dễ thôi. Tâm quả hay tâm nhân thôi đúng không? Tâm này là tâm đạo hay tâm quả? Mình có 2 [loại]: Một là Tâm đạo, hai là Tâm quả. Ở đây phải là Tâm quả. Tâm quả Siêu thế Sơ quả hay Tâm quả Siêu thế Tu-đà-hoàn. Quý vị thích ghi chữ nào cũng được. Ghi Tu-đà-hoàn hay Sơ quả cũng được nha. Tâm này không yêu cầu xét về thọ, nhưng nếu xét về thọ thì thọ gì? Lúc đó chỉ có chứng thôi thì là thọ xả. Rồi chắc chắn là hợp trí, không thể nào chứng quả mà không có trí lúc đó được, đúng không? Và lúc đó có thể là hữu trợ hay vô trợ đều được. Ở đây là hữu trợ, bởi vì thật ra tâm này từ [nhân] đằng trước bay tới.

Đáp án: Tâm quả Siêu thế Tu-đà-hoàn thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

(14) Sau khi chứng quả, cô ngồi yên, tâm tràn đầy hỷ lạc an tịnh, không do suy nghĩ mà như một kết quả tự nhiên.

Tâm này là có thể quý vị sẽ nhầm, tại vì sau khi chứng quả rồi nó tiếp tục có mấy sát-na nữa. Nhưng ở đây là cổ đã tràn đầy hỷ lạc an tịnh, không do suy nghĩ mà như một kết quả tự nhiên. Có nhiều người sẽ để vào là Tâm đại quả, nhưng thực tế lúc này là trở về Tâm đại thiện rồi. Chỉ có mấy sát-na bao nhiêu lâu đó thôi rồi nó hết. Hoặc cũng có thể quý vị nói là Tâm quả Siêu thế nữa. Nhưng không! Ở đây chúng ta nên dùng Tâm đại quả, tức là quả của Tâm đại thiện. Tâm đại quả thọ hỷ, hợp trí, vô trợ. Chỗ này không có trợ gì hết, tại vì đang tự nhiên.

Đáp án: Tâm đại quả thọ hỷ, hợp trí, vô trợ.

(15) Trước khi đi ngủ, cô nhớ lại công đức tu tập trong ngày, khởi tâm mong mọi người cũng được lợi ích như mình.

Tâm này dễ quá! Hôm bữa ai mà biết làm thì hôm nay sẽ làm được, không khó gì. Đây là Tâm đại thiện, vì tâm đó là tâm muốn người khác được lợi ích. Rồi thọ, không thấy vui gì thì là thọ xả. Và hợp trí chắc chắn rồi. Rồi cố nhớ lại [công đức tu tập] thì phải có trợ, hữu trợ.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

(16) Đêm đến cô ngủ say không mộng mị.

Nhiều người không biết là tâm gì, nói ngủ say rồi là Tâm đại thiện. Thực ra ngủ say rồi thì là Tâm hộ kiếp. Tâm hộ kiếp rồi thì khỏi cần bàn thọ gì hết. Hộ kiếp thì tất nhiên là thọ xả rồi, nó chạy về thọ xả. Nhưng mình không cần bàn vì điều này chưa học.

Đáp án: Tâm hộ kiếp.

Như vậy là đã xác định xong. Có ai đúng hết 100% không? Ai mà đúng hết 100% là học sinh giỏi, trao danh hiệu liền. Như vậy là đã sửa xong bài tập, chúng ta cứ học từ từ thôi. Mỗi lần học như vậy, thỉnh thoảng mình cứ làm bài tập nhiều thì nhớ hết các tâm. Cứ lặp đi lặp lại nhiều lần, gọi là ‘nhất môn’, [nhưng] học một thời gian thôi, chứ không phải là trường thời học.

[Tiếp tục] chúng ta vào phần lý thuyết của bài Tâm quả Siêu thế.

4b.4.Chi tiết thêm về Tâm quả Siêu thế:

Tâm quả siêu thế có 4: 1 là Tâm quả Thất lai (*sotāpattiphalacitta*) (là tâm của bậc dự lưu Tu-đà-hoàn), **2 là Tâm quả Nhất lai (*sakadagāmiṭṭhalacitta*)** (là tâm của bậc Tư-đà-hàm), **3 là Tâm quả Bất lai (*anāgāmiṭṭhalacitta*)** (là tâm của bậc A-na-hàm), **4 là Tâm quả Vô sanh (*arahattaphalacitta*)** (là tâm của bậc A-la-hán). Khi đắc đạo thì các ngài đạt được tâm này.

Tên gọi bốn bậc quả cũng như 4 bậc đạo, chỉ khác là do ‘đạo’ làm nhân trợ và phân nhiều bậc theo người.

Bây giờ chúng ta vào Tâm quả Thất lai, tức là về Sơ quả Tu-đà-hoàn thì chúng ta có 3 loại. Chúng ta thường học thì có một loại nhưng ở đây nói 3 loại. Ba loại nhưng thật ra là nhiều loại đó.

1.Tâm quả Thất lai (*Sotapattiphalacitta*) có 3 loại (Sơ quả):

+Nhất sanh Thất lai (*ekabījī*) (tức là có một đời thôi. Thất lai nhưng có một đời thôi) - là bậc Sơ quả trở lại cõi Dục giới không quá 1 lần.

Đây là dạng Nhất chủng. Ở trong kinh văn gọi là Nhất chủng. Hồi xưa mình cứ nghe Tu-đà-hoàn thì có 7 lần [sanh], nhưng không phải. Tu-đà-hoàn thì có bậc Tu-đà-hoàn một lần [sanh] ở cõi Dục thôi. Cho nên không phải Tu-đà-hoàn [nào] cũng có 7 lần. Cho nên không học thì mình không hiểu rõ, rồi cứ tưởng Tu-đà-hoàn thường lắm. Nhưng thực tế nếu quý vị là Tu-đà-hoàn rồi, mà Tu-đà-hoàn kha khá một chút thì còn một đời nữa thôi, vẫn có thể không trở lại cõi Dục nữa. Cho nên sướng nha, không quá một lần.

+Lục sanh Thất lai (*kolaṅkola*) - là bậc Sơ quả trở lại cõi Dục giới từ 2 đến 6 lần.

Trong đây có thể xếp ở hạng như Gia gia, là hai đời, ba đời đến bốn đời, năm đời... Có nghĩa là từ hai đến sáu đời, không có cố định. Do sự tu tập khác nhau, chứ không phải ai chứng Tu-đà-hoàn rồi cũng cứ 7 lần [sanh trong cõi Dục] như vậy. Hồi xưa mình nghe Hòa thượng nói là cứ chết ở cõi Người rồi sanh lên cõi Trời, chết ở cõi Trời rồi sanh xuống cõi Người, cứ lên xuống như vậy 7 lần trên nhân gian. Thật ra không phải! Cũng chưa hẳn có một hạng như vậy. Tại vì bảy lần, có thể quý vị ở cõi Trời 7 lần hoặc là ở cõi Người 7 lần, do công đức, phước đức đời đó của quý vị tu như thế nào. Đời này mà mình tu tốt thì mình được lên cõi Trời. Mặc dù là Tu-đà-hoàn nhưng mình được lên cõi Trời Dục giới. Còn nếu đắc Thiền thì thậm chí mình được về cõi Thiền nữa chứ. Trong đây nói sơ khởi như vậy.

Còn nếu như mình không có lo tu Thiền, cứ tu chơi chơi, rồi mình không có làm phước gì hết. Không đủ phước thì làm sao sanh lên cõi Trời? Không sanh lên cõi Trời thì quý vị ở nguyên 7 đời ở dưới nhân gian chứ sao. Cho nên có những điều mà Thiện Trang nói không đúng với hồi xưa mình học, quá nhiều đi, bây giờ nói không hết, nhưng học tới đâu mà nhớ tới đó thì mình nói thôi.

+Thất sanh Thất lai (*sattakattuparama*) - là bậc Sơ quả trở lại cõi Dục giới 7 lần.

Đây là bậc Sơ quả trở lại cõi Dục giới 7 lần đó. Tức là chết ở Dục giới nữa,

có thể là cõi Người hay cõi Trời mình không biết, nhưng ở cõi Dục giới, cứ quần quần 7 lần. Đó là Thất lai.

Cho nên quý vị thấy không ạ? Nội Sơ quả Tu-đà-hoàn thôi là đã nhiều kiểu rồi, phức tạp chứ đâu phải ít đâu. Nếu chia kỹ ra là 7 bậc đúng không? Bảy bậc từ một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, sáu đời, bảy đời. Nếu chia kỹ ra là bảy đời, mà trong đó còn chia phức tạp nữa. Có người thì 7 đời ở cõi Trời, có người thì 7 đời ở cõi Người, có người lộn lên lộn xuống tùm lum. Cho nên là có rất nhiều trường hợp, chứ không phải là một trường hợp đâu. Phức tạp lắm!

2. Tâm quả Nhất lai (*Sakadagāṃiphalacitta*) có 5 loại (Nhị quả): (5 loại đó là gì? 5 loại Nhị quả đó. Nhất lai, chúng ta thường cứ nghe là 1 [loại] thôi, nhưng bữa nay chúng ta mới nghe kỹ, có 5 loại:

+1 là đắc tại nhân loại Niết-Bàn tại nhân loại (*Idha patvā idha parinibbāyī*);

Tức là hạng người này là đắc quả Tư-đà-hàm tại cõi Người. Rồi sau đó là một đời nữa đúng không? Nhất lai là một đời nữa, một đời sau cũng ở cõi Người rồi đắc Niết-Bàn luôn. Ví dụ đời này mình đắc Nhị quả Tư-đà-hàm, xong rồi do không đủ phước để lên cõi Trời được, nên sanh lại nhân gian tiếp. Hoặc là có nguyên nhân gì đó mà mình sanh ở nhân gian tiếp. Sau khi sanh ở nhân gian thì mình đắc Niết-Bàn ngay đời đó, tức là đời sau tại nhân gian tiếp tục đắc Niết-Bàn. Đó là một lần thôi, Nhất lai là một lần, nên đắc luôn Niết-Bàn tại nhân gian nữa. Đó là hạng thứ nhất.

+2 là đắc tại chư thiên Niết-Bàn tại chư thiên (*Tattha patvā tattha parinibbāyī*)

Tức là [hạng] Tư-đà-hàm này là đắc ở trên chư Thiên, và đời sau đó cũng sanh ở chư Thiên nữa, rồi đắc [Niết-Bàn] tại chư Thiên luôn. Chư Thiên là chư Thiên Dục giới nha. Tất nhiên nhiều khi đắc Thiên thì lên trên nữa, không nói, nhưng như vậy đó, chứ không phải xuống nhân gian nữa.

Cho nên có nhiều người hỏi Tịnh Độ như thế nào? Thiện Trang nói có nhiều đường Tịnh Độ lắm. Quý vị lên trên cõi Trời đi, quý vị thành Tịnh Độ rồi quý vị

đắc luôn là xong. Và ở đây cũng nói ra một điều là gì? Đắc tại chư Thiên nha. Có nhiều người nói lên chư Thiên không có Phật pháp, đừng có sanh thiên. Thực tế không phải! Lên chư Thiên có Phật pháp, Phật pháp [ở] trên đó nhiều. Đức Phật thuyết pháp, quý vị thấy không ạ? Bao nhiêu người nghe, chư Thiên xuống nghe ké cũng được, mà đức Phật lên chư Thiên giảng cũng được.

Quý vị thấy trong kinh, có bài kinh nói là đức Phật lên đó lâu quá, ở dưới này lên thỉnh đức Phật về. Các chư Thiên thì xuống nghe pháp được, còn chúng con đâu có Thần thông, đâu có lên được. Cho nên mong Phật ở tại nhân gian. Tại vì đức Phật [giảng] tại nhân gian thì chư Thiên vẫn xuống nghe được, còn Phật mà ở trên chư Thiên thì mình lên đó không được. Cho nên là Phật ưu tiên [thuyết pháp] tại nhân gian, Phật thuyết pháp tại nhân gian là chư Thiên xuống nghe. Cho nên làm chư Thiên ngon lắm đó. Hồi xưa mình học, mình cứ chửi chư Thiên thế này thế kia, không bằng mình. Thật ra đó là do mình không hiểu biết.

+3 là đắc tại nhân loại Niết-Bàn tại chư thiên (*Idha patvā tattha parinibbāyī*);

Đây là Nhất lai mà, là mình đắc tại đời này. Ví dụ đời này quý vị đắc Tu-đà-hoàn rồi, quý vị ráng thêm chút nữa, chỉ cần giảm bớt tham, sân, si chút là thành Nhị quả Tư-đà-hàm. Rồi từ Nhị quả đó mình tu thêm chút phước nữa, là mình lên [cõi Trời]. Ví dụ như bây giờ mình tu Bát quan trai nhiều đúng không? Đủ phước rồi thì lên cõi Trời, thì đời sau đắc A-la-hán luôn, [nhập] Niết-Bàn luôn trên đó.

Vậy đó là Tịnh độ chưa? Tịnh độ ngon đó, cũng đâu thua gì Tây Phương Cực Lạc đâu, đúng không? Cho nên tại sao hồi xưa Thiện Trang nói là khi quý vị kiến đế, quý vị [chứng] Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi, có khi quý vị thấy không cần vãng sanh Tây Phương Cực Lạc nữa. Tại vì sao? Vì tôi sanh lên Tây Phương Cực Lạc mệt quá, thôi tôi lên cõi Trời rồi tôi [nhập] Niết-Bàn cũng có khác gì Tây Phương Cực Lạc đâu. Ví dụ quý vị đắc Sơ thiên rồi, quý vị Niết-Bàn trên đó là sướng quá rồi. Tuổi thọ trên đó cũng lâu, cũng đâu có chiến tranh, đâu có gì khổ đâu, [ở] trên trời Tha Hóa Tự Tại sướng, ăn chơi đã luôn. Mình [còn] trên cả trời Tha Hóa Tự Tại nữa, nên đâu có thua gì Tây Phương Cực Lạc.

Cho nên nếu mình học giáo pháp rộng rãi thì mình không có chấp Pháp môn, không chấp đường này đường kia. Còn người không biết, thì cứ ăn rồi như ‘ếch ngồi đáy giếng’, chấp vào một cái giếng đó thôi, thấy bầu trời như cái giếng đó thôi. Nên tại sao người ta học không rộng, không hiểu thì người ta chấp rất nhiều. Cho nên bữa nay Thiện Trang mới mượn bài kinh:

**“Con ta, tài sản ta
Người ngu sanh ưu não,
Thân ta còn không có,
Con đâu tài sản đâu”.**

đổi lại là:

**“Thầy tôi, Pháp môn tôi,
Người ngu sanh ưu não”.**

Thật ra chúng ta đâu có gì thật đâu. Cho nên chấp nhiều thì khổ nhiều. Học Phật là để giải thoát, không phải học Phật để ràng buộc. Tự nhiên trói mình vào một thân phận này, rồi nhóm đồng tu này, nhóm của thầy này, nhóm của thầy kia, rồi chia phe, chia bè, phân tán Phật giáo ra, ai theo mình thì mới đúng, ai không theo mình thì sai. Rồi chấp trước, ai nói gì ngược với ý mình [thì] chửi, [rồi] mong cho người ta đọa, nói người ta [bị] Ngũ ấm ma, nói người ta [là] Ma vương, đủ thứ kiểu, thế này thế kia... Cho nên Thiện Trang nói vấn đề nằm ở đó đó, mà Thiện Trang không thể nói được, họ đông quá, rất là đáng tiếc.

Cho nên đó là do pháp của người thầy dạy, quý vị nhớ là sau này làm thầy đừng dạy kiểu đó. Cố gắng dạy chúng sanh làm sao phải dung thông hết tất cả. Mình tu pháp nào, kệ mình. Mình tu Tịnh Độ được thôi, không ai nói. Mình đâu có nói gì đâu, mình nói là trong kinh không có [nói] điều đó. Mình chỉ là đăng lên nói Kinh Đại Tập không có điều đó, chứ mình chưa có nói là tu Tịnh Độ không thành đâu. Vậy mà cũng vô chửi mình. Không có thì nói là không có, mình chấp nhận đi, lời của thầy mình nói sai. Thầy mình đâu phải tuyệt đối đâu quý vị, thầy mình cũng [là] người thôi, đâu phải là [Phật, Bồ-tát] đâu, mà cứ vậy. Quý vị nhớ, đấy gọi là cuồng tín, những người như vậy là không tốt đâu. Phải học Phật pháp cho trí tuệ vô. Thầy không phải là Phật, chỉ có một mình đức Phật là tuyệt vời thôi.

Tiếp tục, chúng ta đến hạng thứ tư:

+4 là đắc tại chư Thiên Niết-Bàn tại nhân loại (*Tattha patvā idha parinibbāyī*);

Hạng người này là tẻ hơn chút, tức là hồi ở trên trời nghe pháp hoặc tu pháp gì đó đắc được Nhị quả Tư-đà-hàm rồi. Nhưng xui, phước yếu thế nào rớt xuống nhân loại. Xuống nhân loại thì mới đắc A-la-hán nhập Niết-Bàn. Vì Nhất lai rồi thì chỉ còn một đời nữa thôi.

+5 là đắc tại nhân loại sanh về chư thiên, trở lại Niết-bàn tại nhân loại (*Idha patvā tattha nibbatti vā parinibbāyī*).

Đắc tại nhân loại, sanh tại chư Thiên, rồi trở về Niết-Bàn tại nhân loại. Đoạn này tuy là Nhất lai nhưng cũng kỳ cục, đúng không ạ? Nhất lai mà đắc tại nhân loại, rồi sanh về chư Thiên, rồi trở lại Niết-Bàn tại nhân loại, thì điều này cũng hơi kỳ. [Vì] thành ra là hai đời mất rồi. Thì Niết-Bàn ở đây là Niết-Bàn khi trở về thôi, lúc tái sanh là đắc luôn. Giống như bên Bắc truyền nói thân trung ấm, trung hữu đó.

3. Tâm quả Bất lai (*Anāgāmi-phalacitta*) có 5 loại (Tam quả):

+1 là Trung bang Bất lai (Trung bang Bát-nê-hoàn) (*antara parinibbāyī*) - là bậc chứng quả thứ ba nơi nhân loại, nếu chưa chứng A-la-hán nơi cõi Người thì sẽ chứng A-la-hán nơi cõi Ngũ Tịnh cư từ nửa đời trở về trước trong cõi ấy. Nghĩa là ở đây có người chứng Tam quả A-na-hàm rồi, mà chưa chứng A-la-hán liền, thì sanh về 5 cõi trời Bất Hoàn, gồm có: trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Sắc Cứu Cánh. Do định lực mà sanh vào một trong năm tầng Trời đó. Khi sanh [vào] thì chỉ cần sống chưa tới nửa đời, nói chung tối đa nửa đời là chứng được quả A-la-hán. Như vậy gọi là Trung bang Bất lai.

+ 2 là Sanh bang Bất lai (*upahacca parinibbāyī*) - là đắc nửa đời trở về sau, tức là đắc già. Có nghĩa là sau đắc Tam quả A-na-hàm rồi, sanh về một trong năm tầng trời Ngũ Tịnh Cư Thiên (một trong năm thôi, chứ không phải sanh hết): Trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện và trời Sắc Cứu

Cánh. Sau đó sống hơn nửa đời mới đắc được A-la-hán, hơn nửa đời ở một cõi đó. Hơi lâu, nhưng cũng đắc A-la-hán, nên gọi là đắc già.

+ 3 là Vô hành bang Bất lai (ở bên Kinh A Hàm hay Kinh Nikaya là Vô hành Bát-nê-hoàn) (*asaṅkhāra parinibbāyī*) - là không cần cảnh rõ rệt cũng tiến hóa đến đạo, quả thứ tư (không cần cố gắng). Tức là hạng này là đi chơi, không cần cảnh gì hết, sanh lên cõi trời Ngũ Tịnh Cư v.v... cũng chẳng cần tu gì ghê gớm, thoải mái (gọi là vô hành mà), chơi hay ngủ cũng được, cũng chứng A-la-hán, không cần cảnh rõ rệt nữa.

+4 là Hữu hành bang Bất lai (ở bên kinh khác là Hữu hành Bát-nê-hoàn) (*sasaṅkhāra parinibbāyī*) - là phải cần cảnh rõ rệt mới có thể tiến hóa đến cõi tốt, cõi Niết-bàn (phải cố gắng). Tức là lúc này sanh lên cõi Ngũ Bất Hoàn Thiên rồi, lên đó phải dụng công thì mới chứng được Niết-Bàn. Phải nỗ lực, phải tu hành vất vả hơn.

+5 là Thượng lưu bang Bất lai (Thượng lưu Sắc cứu cánh) (*uddhamsoṭākanitṭhāgāmi*) - là bậc sanh về cõi Sơ thiên, Nhị thiên hoặc cho đến Ngũ tịnh cư mà còn phải luân chuyển sanh lên cõi Sắc cứu cánh (*Akānitthā*) mới đắc quả thứ tư rồi Niết-bàn. Hạng này thì Thiện Trang cũng đã có một bài chia sẻ từ Đại Tỳ Bà Sa Luận. Quý vị nhớ không ạ? Tức là hạng Tam quả này tệ nhất, có thể sanh về Sơ thiên, Nhị thiên hoặc Tam thiên, Tứ thiên hoặc vô trời Ngũ Tịnh Cư. Cứ sanh như vậy, và cứ đi lên một tầng hoặc nhiều tầng. Ví dụ như sanh về Sơ thiên, trời Phạm Chúng hay Phạm Phụ gì đó, rồi sanh Tam thiên, rồi sanh lên Tứ thiên. Cứ sanh bao giờ lên tới trời Sắc Cứu Cánh thì mới chứng được Tứ quả A-la-hán, rồi mới Niết-Bàn. Cho nên hạng này lâu lắm, chứng Tam quả kiểu này là đi chơi đã luôn. Ai muốn ở trong cõi Sắc nhiều thì chứng quả này, cứ ở đó từ từ đi dạo chơi các tầng Trời cho đã, rồi từ từ Niết-Bàn. Nhiều người nghe nói Niết-Bàn không còn gì nên sợ quá, thì đi con đường này cho đã.

Nhưng nói thật với quý vị, đó là mình suy nghĩ trong đầu của mình, gọi là phàm phu. Phàm phu thì nghĩ rằng mình sẽ cố gắng sống lâu chút, lên hoặc Tây Phương Cực Lạc sống lâu cho đã. Nhưng khi quý vị đắc được Kiến đế (Sơ quả Tu-đà-hoàn) thì quý vị lại có một mong muốn, là chỉ muốn Niết-Bàn càng sớm càng

tốt. Vì sao? Vì quý vị sẽ không thấy những điều ở đây đáng ưa, đáng thích như trước. Còn khi mình làm phàm phu thì mình thấy có nhiều điều đáng ưa, đáng thích lắm. Nhưng tới khi kiến đế thì quý vị sẽ thấy ngán, không muốn nữa. Chẳng qua là đi không được, tu không được, không tiến lên được cho nên chấp nhận thôi, chứ còn được là đi liền.

Đó là năm hạng, cho nên quý vị thấy bữa nay [học] Tam quả thấy nhiều loại lắm, chứ không phải một loại. Còn A-la-hán cũng nhiều hạng A-la-hán nữa.

4. Tâm quả Vô sanh (*Arahattaphalacitta*) (hay Tứ quả) có 2 bậc và có 4 bậc...

Nhi chủng La-hán (tức là chia theo hai loại):

+ 1 là Quán lạc La-hán (*sukkhavipassaka*) tức là chỉ tu Tứ niệm xứ tỏ ngộ luôn đến đắc Tứ quả mà không có Thiền, Thần thông v.v...

Có nhiều người nghĩ A-la-hán là [có] Thần thông. Không phải! [Quán lạc La-hán] này chỉ tu mỗi Tứ niệm xứ thôi, người ta chuyên tu Tứ niệm xứ đó. Bây giờ cũng có những người tu như vậy đó, thì đắc quả mà không có Thần thông, không có Thiền gì hết. Và đắc xong rồi là người ta Niết-Bàn. [A-la-hán] này chỉ tu Tứ niệm xứ gọi là A-la-hán Tuệ giải thoát, nên chỉ có Tuệ giải thoát thôi. A-la-hán như vậy cũng được, [nhưng] không có Thần thông.

Cho nên quý vị thấy trong Kinh Tiểu Bộ, ở phần Tích Truyện Pháp Cú, có câu chuyện mà vị Tỳ-kheo đắc A-la-hán rồi mà bị mù mắt, đi vẫn giẫm đạp côn trùng. Có đồng tu thông minh phát hiện ra nói: “Ủa sao nói Sơ quả Tu-đà-hoàn là ly ngũ sát, họ cày ruộng là côn trùng tránh ra hết mà?” Thiện Trang mới nói: đó là đời sau nói, Đại sư Ấn Quang nói thôi, chứ thực tế trong kinh đâu có nói vậy. Sơ quả đến Tứ quả vẫn không có Thần thông bình thường, tránh sát sanh chỉ là không cố ý thôi. A-la-hán mới không sát sanh, còn Tu-đà-hoàn vẫn có thể sát sanh đó. Quý vị coi kinh đi, chúng ta thấy có bài kinh ‘Những điều A-la-hán không làm’. Cho nên phải cẩn thận, đừng học sai rồi lúc đó hoang mang. Tiêu chuẩn đó trong kinh rất rõ ràng.

+ 2 là Lục thông La-hán (*chalabhiñño*) tức là La-hán có Thiền, Thần

thông v.v... Tức là chứng đến Sáu thông. Sáu thông là có Ngũ thông: Túc mạng thông, Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Thần túc thông, và chứng thêm Lưu tận thông nữa. Đó là tu cả Thiền chỉ nên có Thần thông. A-la-hán này là tu cả Thiền chỉ và Thiền quán, thì có được những điều này.

Đó là chia theo hai kiểu. Còn chia theo bốn kiểu là như thế này:

Tứ chủng La-hán (chia làm 4 bậc):

- **1 là La-hán Nhất minh (*sukkhavipassako*) chỉ có tuệ quán là sự tỏ ngộ.** Tức là A-la-hán này chỉ tu Thiền quán, chuyên tu Thiền quán, tức là tu Tứ niệm xứ thì chứng được một ‘minh’ thôi, gọi là Lưu tận minh là hết.

- **2 là La-hán Tam minh (*tevijjo*) là La-hán đắc Thiên nhãn minh, Túc mạng minh và Lưu tận minh.** Người này là đắc Tam minh. Tam minh khác Lục thông nha quý vị. Nhiều người không phân biệt được Thiên nhãn minh với Thiên nhãn thông. Túc mạng thông với Túc mạng minh khác nhau, nhiều người không phân biệt được điều này. Thiên nhãn minh, Túc mạng minh và Lưu tận minh, những điều này là thiên về đắc Thiền quán. Vẫn là đắc Thiền quán, nhưng sâu hơn [La-hán] Nhất minh. Tức là quý vị tu Tứ niệm xứ, thực tế là quý vị vẫn chứng được. Mà chứng sâu là chứng Tam minh luôn (Thiên nhãn minh, Túc mạng minh và Lưu tận minh), nhưng quý vị không có Thần thông thôi, như bay nhảy là không có. Nhưng quý vị biết được túc mạng của đời trước, [có] Thiên nhãn minh tức là quý vị thấy được cảnh giới, v.v... nhưng không nghe được tiếng.

Còn Thiên nhãn thông thì yếu hơn. Cũng tùy, do tăng Thiền sâu hay không nữa. Nhưng nói chung là Thiên nhãn minh, Túc mạng minh và Lưu tận minh là tu Tuệ quán thôi là vô được. Quý vị đừng có lầm lẫn nha, đừng hỏi tại sao vị đó chưa tu Thiền chỉ, [tu] Thiền quán thôi mà lại có Thiên nhãn minh, Túc mạng minh, Lưu tận minh? Thì đúng rồi! Tu Thiền quán mà đắc sâu thì vẫn có [Thiên nhãn minh, Túc mạng minh và Lưu tận minh]. Lưu tận minh là hết Phiền não.

- **3 là La-hán Lục thông (*chalabbhiñño*) là bậc La-hán có đủ 6 thông (Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Thần túc thông và Lưu tận thông).** La-hán này có được Thiền chỉ và Thiền quán, tu hết cả hai. Hoặc có những người đắc một [pháp] thôi, nhưng sau đó khôi phục

đòi quá khứ thì người ta cũng có thể đắc được Lục thông. Cho nên trong kinh có những trường hợp họ mới nghe pháp xong, họ đâu có tu Thiền chỉ đâu, mà sau đó là họ đắc luôn Thần thông. Vì khôi phục được Thần thông đời trước. Thật ra có nhiều yếu tố phức tạp lắm, nghiệp lực chúng sanh không thể nghĩ bàn, căn lành của chúng sanh cũng không thể nghĩ bàn, nên mình không biết được, chỉ có Phật biết thôi.

- 4 là La-hán Tứ trí (*paṭisambhidappatto*) hay Tứ tuệ Phân tích là bậc La-hán đắc 4 trí thông suốt.... Tứ tuệ Phân tích là mình có Tứ vô ngại Biện tài đó, là La-hán này.

[Có La-hán] chia ra 5 bậc nữa. Bây giờ hết giờ rồi, nhưng ráng [học luôn] cho hết, để bữa sau cho khoẻ.

A-la-hán có 5 bậc:

- 1 là La-hán Giải thoát trí siêu (*paññāvimutta Arahatta*) tức là La-hán đắc đạo, quả thiền khô (Thiền quán) hay không thiền (Không có Thiền chỉ). Tức là người này không có tu Thiền chỉ, đắc được Giải thoát trí siêu.

- 2 là La-hán Giải thoát lưỡng biên (*ubhatobhāgavimutta Arahatta*) là bậc đắc đạo, quả trải qua tỏ ngộ danh-sắc rộng (Sắc tức là thân thể vật lý, Danh là tinh thần trong Ngũ uẩn: Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Nếu ai đi con đường tỏ ngộ bằng Ngũ uẩn thì đắc [La-hán] này); **thấy sự sanh diệt của Danh uẩn (Ngũ uẩn), Sắc uẩn rất dồi dào; khi hành trí tuệ sanh nhiều hơn bậc trước.**

- 3 là La-hán Tam minh (*tevijjā Arahatta*) là bậc đắc Tứ quả được Túc mạng minh, Thiên nhãn minh và Lậu tận minh (điều này giống ở trên).

- 4 là La-hán Lục thông (*chalabhiññā Arahatta*) là bậc Tứ quả đắc Lục thông gồm Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Thần túc thông và Lậu tận thông.

Muốn đắc [Lục] thông này thì quý vị phải tu đến Tứ thiền Sắc giới, rồi hướng tâm về từng Thần thông thì mới được, mới trọn vẹn. Thật ra quý vị tu đến Tam thiền, quý vị hướng tâm [về thì] vẫn có Tha tâm thông, vẫn có những Thần thông khác nhưng yếu, không mạnh. Mà Tha tâm thông, trong Vi Diệu Pháp nói

chủ yếu là từ Tam thiền thì có thể có Tha tâm thông. Cho nên có một số người tu có thể biết tâm của mình, là do họ có Thiền mạnh.

Thật ra điều này dễ hiểu lắm! Quý vị thiền nhiều, mà Thiền chỉ là dừng tâm, khi dừng tâm rồi thì mọi sóng dao động của những thứ bên ngoài, mình cảm nhận rất rõ. Cho nên rất nhiều người không biết tu Thiền chỉ, [nên hỏi]: ‘Tại sao con ngồi vô Thiền chỉ, con nghe âm thanh xa cỡ nào, nơi này nơi kia, có tiếng động nhỏ con [cũng] nghe được, tiếng nước chảy, từng chút chút, thậm chí muỗi bay nhiều khi cũng nghe được’. Tại vì khi tâm mình định lại, giống như nước, [khi] nước yên thì mọi thứ sẽ thấy rất rõ ràng. [Khi] quý vị thiền, mặc dù không đắc Thiền những cũng nghe được âm thanh như vậy. Có nhiều người nói: “Con khó chịu với những âm thanh như vậy thì làm sao con vô Thiền được?” Đúng rồi! Trong kinh, đức Phật cũng nói **“Âm thanh là gai nhọn của Sơ Thiền”**, tức là chướng ngại để cho nhập Sơ thiền. Quý vị muốn vào được thì quý vị phải vượt qua những chướng ngại đó.

Thật ra mình ráng chịu đựng, tức là mình lờ nó đi, tại vì bình thường giác quan của mình sáu căn hoạt động liên tục. Tâm thì nghĩ, tai nghe, mắt thấy, tay chân mình mảy tiếp xúc với cảnh bên ngoài cảm thấy nóng lạnh gì đó. Nhưng khi mình tu Thiền chỉ là mình tập trung vào một đề mục đó. Ví dụ mắt nhìn đề mục nước thì mình chỉ nhìn nước thôi, tập trung [vào] đó thì các căn kia gần như đóng, chỉ còn mỗi tai là nghe rõ. Như trong Kinh Lăng Nghiêm nói là **“Thử phương chân giáo thể. Thanh tịnh tại âm văn”**. Tai mình nhạy bén lắm, nên nghe được rõ, vì vậy thấy khó chịu là đúng rồi. Nhưng nếu mình vượt qua được là hết. Vậy thì phải nhập vào Sơ thiền sâu, nhập vô Nhị thiền là hết. Còn nếu không nhập Nhị thiền được thì không hết. Thật ra nhập Sơ thiền hoài, khi đủ mạnh thì không sao. Cho nên cứ tu thôi.

- 5 là La-hán Tứ trí Đạt thông (*paṭisambhidappatta Arahatta*) là La-hán đắc 4 pháp thông suốt: Thông suốt nghĩa lý (*aṭṭhapaṭisambhidā*), thông suốt pháp (*dhammapaṭisambhidā*), hiểu thấu các thứ tiếng (*niruttipaṭisambhidā*) và thông suốt tất cả sự vật trong đời (*paṭibhāṇapaṭisambhidā*).

[La-hán] này là Tứ vô ngại Biện tài. [La-hán] này thì có một số điều đặc biệt. Quý vị nhớ A-la-hán mà không thông suốt tất cả các sự vật trong đời, không có Túc mạng thông, v.v... thì nhiều khi trí tuệ gian cũng không bằng người thường. Tại vì sao? Vì quý vị học khoa học thì quý vị mới biết khoa học nhiều, chứ các ngài có biết điều đó đâu, các ngài có học đâu. Ví dụ như các ngài đắc A-la-hán bình thường thì chỉ có Tuệ giải thoát thôi, chỉ biết Tứ đế, 12 nhân duyên v.v... Các ngài biết rõ những [pháp] đó, chứ các ngài đâu có biết sâu [về thế gian]. Các ngài phải có những cái khác nữa. Chính vì vậy sự giáo hoá của mỗi người không giống nhau, nó sai biệt lắm.

La-hán tứ trí hay là La-hán tứ tuệ phân tích: 1 là trí tuệ biết hết ý nghĩa (*aṭṭhapaṭisambhidā*), 2 là trí tuệ biết tất cả pháp (*dharmapaṭisambhidā*), 3 là trí tuệ biết các thứ tiếng (*niruttapaṭisambhidā*) 4 là trí tuệ biết tất cả sự vật (*paṭibhāṇapaṭisambhidā*).

Theo trong các bộ của Nam truyền, bên Chú Giải chứ không phải trong kinh, chia ra thời giáo pháp của đức Phật, cho đến thời này thì không đắc mấy [bậc] dưới đây, thời này chủ yếu người ta đắc tới Tam quả A-na-hàm là nhiều. Bây giờ có ai mà đắc A-la-hán thì rất hy hữu, ít lắm, không nhiều. Đó là theo Chú Giải, chứ trong kinh đức Phật nói là: “Khi nào ai còn hành đúng Bát chánh đạo, Tứ niệm xứ (nói chung 37 Phẩm trợ đạo) thì ở đời vẫn có người đắc đạo”. Đó là trong kinh, chúng ta cứ nghe như vậy thôi.

Thời gian cũng hết rồi, chúng ta đợi bữa khác, bữa nay Thiện Trang chưa kịp soạn bài tập, mong quý vị thông cảm. Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo”.